



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ
VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PVSB DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 212 / SMBĐ - CBTT
V/v : Công bố thông tin trên TTCK

Vũng Tàu, ngày 15 tháng 03 năm 2016

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB)
2. Mã chứng khoán đăng ký giao dịch: PSB
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, số 9, Hoàng Diệu, Phường 1, Tp.Vũng Tàu
4. Điện thoại: 064.6253375 Fax: 064.6253374
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Văn Lập
6. Nội dung thông tin công bố:
 - Tờ trình về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 số 176/TTr-HĐQT ngày 29/02/2016
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2015 và kế hoạch năm 2016 số 174/BC-HĐQT ngày 29/02/2016
 - Tờ trình về việc thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2016 số 178/TTr-HĐQT ngày 29/02/2016
 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2015 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2016 số 175/BC-BKS ngày 29/02/2016
 - Tờ trình về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và kế hoạch năm 2016 của Giám đốc Công ty số 177/TTr-HĐQT ngày 29/02/2016
 - Báo cáo Đại hội đồng cổ đông và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016 số 172/BC-SMBĐ ngày 29/02/2016
 - Tờ trình về việc thông qua Kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty số 180/TTr-HĐQT ngày 29/02/2016



Tầng 16 số 09 Hoàng Diệu, Phường 1, Vũng Tàu
Tel: (+84) 6253375; Fax: (+84) 6253374;
Website: <http://www.pvsb.com>. Email: saomaibendinh@pvsb.com.vn

PVSB-DOC-WI01-FM

11/01/2016

- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2015 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 số 210/TTr-HĐQT ngày 08/03/2016

- Tờ trình về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015 của Công ty số 211/TTr-HĐQT ngày 08/03/2016

- Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận doanh nghiệp và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty số 212/TTr-HĐQT ngày 08/03/2016

- Tờ trình về việc thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2016 của Công ty số 179/TTr-HĐQT ngày 29/02/2016

- Tờ trình về việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát số 180A/TTr-BKS ngày 29/02/2016

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB) xin gửi kèm tài liệu nêu trên đến Quý cơ quan và đăng tải trên trang thông tin của Công ty tại địa chỉ: www.pvsb.com.vn theo đúng quy định.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT.HĐQT Cty;
- Ban GD Cty;
- T.BKS Cty;
- Ban BTT Website;
- Lưu VT, TCKT, NTH(scan).



Người công bố thông tin

NGÔ VĂN LẬP



Tp. Vũng Tàu, ngày 27 tháng 02 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015
và kế hoạch hoạt động năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

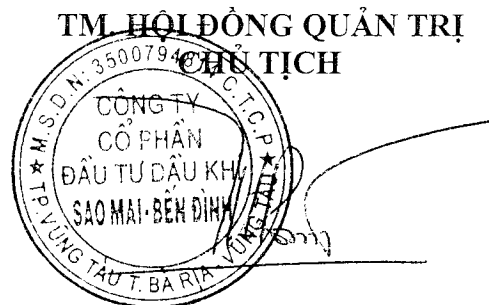
Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo số 174/BC-HĐQT ngày 29/02/2016 về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 (nội dung như báo cáo đính kèm).

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.



Tp. Vũng Tàu, ngày 24 tháng 02 năm 2016

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016

Kính thưa Quý Cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động, công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị trong năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2015:

I. Tình hình chung

Kính thưa đại hội, năm 2015 đánh dấu một năm với rất nhiều biến động, phức tạp trên thế giới. Tranh chấp ảnh hưởng chính trị, lãnh thổ, lãnh hải, làn sóng của người di cư; Sự suy giảm của một số nền kinh tế hàng đầu thế giới, biến động của thị trường tài chính, tỷ giá và đặc biệt là sự suy giảm nghiêm trọng của giá dầu trong hơn một thập kỷ qua (dưới 30USD/thùng).

Đối với nước ta, nước xuất khẩu dầu thô, tình hình phức tạp ngoài biển Đông và giá dầu giảm sâu đã tác động không nhỏ đến tình hình kinh tế xã hội, áp lực đối với thu ngân sách quốc gia và ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đối với ngành dầu khí. Trước tình hình trên Petrovietnam (PVN) và các đơn vị thành viên đã đưa ra nhiều phương án, thực hiện đồng loạt các giải pháp nhằm đảm bảo nguồn thu và bảo toàn vốn. Đồng thời rà soát lại tổng thể chi phí khai thác, tiết kiệm tối đa chi phí vận hành và chi phí quản lý phân bổ. Cùng cố và tăng cường công tác dự báo thị trường để chủ động ứng phó trong từng thời điểm. Tập trung rà soát, tiết giảm thêm các loại chi phí từ 10-20% ở PVN và tất cả các đơn vị thành viên. Cân đối nguồn vốn, dòng tiền cho nhu cầu đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh; phân loại và sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư, đảm bảo sử dụng hiệu quả vốn, đầu tư theo trọng điểm; tập trung vốn cho các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính của Tập đoàn; chủ động dừng hoặc giãn tiến độ các dự án chưa thực sự cấp bách, hiệu quả không cao...

Các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật dầu khí biển như Tổng Công ty PTSC, những khó khăn nêu trên đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD do nguồn việc giảm mạnh, phải cạnh tranh khốc liệt với nhiều công ty trong và ngoài nước sẵn sàng chào giá lỗ hoặc phá giá làm cho tình hình phức tạp, hỗn loạn.

Công ty SMBĐ với tư cách công ty con của PTSC (PTSC chiếm 51% vốn điều lệ), trong thời qua đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, giúp đỡ, hỗ trợ và tạo điều kiện để Công ty được tham ra và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của mình cho PTSC và đơn vị trong Tổng Công ty. Khép lại năm 2015 với sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể CBCNV Công ty, sự quyết liệt trong quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc cùng sự chi

đạo, giúp đỡ của Công ty mẹ PTSC, các đơn vị bạn, các cơ quan quản lý Nhà nước, Công ty SMBĐ đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2015.

II. Tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2015:

1. Tình hình nhân sự Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 05 thành viên bao gồm 04 người đại diện cho cổ đông lớn PTSC và 01 người là thành viên độc lập, cụ thể:

- | | | |
|---------------------------------|---------------------|----------------|
| 1. Ông Trần Hải Bình (PTSC) | - Chủ tịch HĐQT | (Chuyên trách) |
| 2. Ông Phùng Như Dũng (PTSC) | - TV HĐQT, Giám đốc | (Kiêm nhiệm) |
| 3. Ông Nguyễn Tấn Hòa (PTSC) | - TV HĐQT | (Kiêm nhiệm) |
| 4. Ông Nguyễn Việt Đạt (PTSC) | - TV HĐQT | (Kiêm nhiệm) |
| 5. Ông Lê Triều Thanh (độc lập) | - TV HĐQT | (Kiêm nhiệm) |

2. Về công tác quản lý theo chức năng nhiệm vụ được quy định

Trên cơ sở Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT đã bám sát và đề ra kế hoạch công tác để chỉ đạo quyết liệt và toàn diện các mặt hoạt động của Công ty. HĐQT đã thực hiện tốt và đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của mình trong quản lý Công ty cũng như hỗ trợ tạo điều kiện tối đa để Giám đốc, Ban kiểm soát và các tổ chức Chính trị - Xã hội trong Công ty thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và 05 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 07 Nghị quyết và 12 Quyết định, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	Nghị quyết		
1	08/NQ-HĐQT	08/01/2015	Thực hiện gói thầu thiết kế, mua sắm vật tư và lắp đặt nội thất cho Block nhà ở - Giàn khoan Tam Đảo 05
2	26/NQ-HĐQT	30/01/2015	Cuộc họp HĐQT định kỳ Quý IV /2014
3	48/NQ-HĐQT	20/03/2015	Cuộc họp HĐQT Quý I năm 2015
4	127/NQ-HĐQT	27/07/2015	Cuộc họp HĐQT định kỳ Quý II năm 2015
5	151/NQ-HĐQT	11/09/2015	Phê duyệt định mức tiêu hao nhiên liệu một số phương tiện, thiết bị phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty SMBĐ
6	163/NQ-HĐQT	16/10/2015	Cuộc họp HĐQT định kỳ Quý III năm 2015
7	170/NQ-HĐQT	10/11/2015	Thông qua quy chế quan hệ công tác giữa Ban chấp hành Đảng ủy và HĐQT Công ty SMBĐ
II	Quyết định		
1	19/QĐ-HĐQT	26/01/2015	Phê duyệt, ban hành quy chế quản lý nợ của Công ty cổ phần đầu tư dầu khí Sao Mai-Bến Đình.

2	29/QĐ-HĐQT	05/02/2015	Quyết định ủy quyền cho Giám đốc Công ty đàm phán, ký kết hợp đồng tiền gửi, mua bán chứng chỉ tiền gửi, ủy thác quản lý vốn; Đàm phán ký kết hợp đồng tín dụng; Cầm cố tài sản để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng.
3	30/QĐ-HĐQT	02/02/2015	Phê duyệt, bổ sung Đơn giá tiền lương và quyết toán quỹ lương năm 2014 của Công ty cổ phần đầu tư dầu khí Sao Mai-Bến Đình.
4	49/QĐ-HĐQT	20/03/2015	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015
5	50/QĐ-HĐQT	20/03/2015	Thông qua quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015
6	51/QĐ-HĐQT	20/03/2015	Phê duyệt chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty SMBĐ năm 2015
7	52/QĐ-HĐQT	20/03/2015	Chấp thuận chủ trương đầu tư khu bãi 7ha dự án “Khu dịch vụ dầu khí 35ha” tại CCDVHDK Sao Mai-Bến Đình.
8	58/QĐ-HĐQT	24/03/2015	Giao đơn giá tiền lương năm 2015 của Công ty SMBĐ
9	76/QĐ- HĐQT	11/05/2015	Thành lập Tổ thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ dầu khí 35 ha
10	77/QĐ-HĐQT	11/05/2015	Thành lập tổ thẩm định kế hoạch đấu thầu điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ dầu khí 35 ha
11	91/QĐ-HĐQT	28/05/2015	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình san lấp mặt bằng phân khu I- phân kỳ I(7 ha) thuộc dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ dầu khí 35 ha
12	96/QĐ-HĐQT	02/06/2015	Phê duyệt kế hoạch đấu thầu điều chỉnh một số gói thầu thuộc dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ dầu khí 35 ha

3. Về tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động đã đề ra

3.1. Chỉ đạo Công ty triển khai hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015

Trong tình hình khó khăn chung của toàn ngành Dầu khí, HĐQT đã cùng Ban điều hành chỉ đạo triển khai kế hoạch SXKD năm 2015, đề ra chương trình hành động và những giải pháp thiết thực, phù hợp để tiết giảm tối đa các chi phí, huy động các nguồn lực, mở rộng thị trường, thúc đẩy SXKD. Kết thúc năm 2015, hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đã được hoàn thành, một số chỉ tiêu hoàn thành vượt xa mức kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH năm 2015	TH năm 2015	So với KH
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500	500	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	169,30	227,99	134,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,70	1,04	148,6%
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,15	13,53	330,0%
5	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	102,82	61,58	59,9%

(Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD chi tiết được thể hiện tại báo cáo số 172/BC-SMBĐ ngày 29/02/2016 của Giám đốc Công ty)

3.2. Công tác chỉ đạo tổ chức ĐHCĐ thường niên, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và rà soát, ban hành hệ thống văn bản quản trị Công ty

- HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo triển khai công tác chuẩn bị, xây dựng tài liệu và tổ chức thành công Đại hội cổ đông (ĐHCĐ) thường niên 2015 của Công ty.
- Trên cơ sở đã được ĐHCĐ thường niên năm 2015 thông qua về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và ủy quyền cho HĐQT quyết định ban hành, ngày 12/05/2015 HĐQT đã thay mặt ĐHCĐ ban hành quyết định số 79/QĐ-SMBĐ-ĐHCĐ thông qua Điều lệ sửa đổi lần thứ 8 của Công ty có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/07/2015.
- Để đảm bảo tính đồng bộ, chặt chẽ trong điều hành SXKD, tạo điều kiện tối đa cho các hoạt động của Công ty và tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo xây dựng, rà soát hoàn thiện các quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với Điều lệ, Luật doanh nghiệp và tình hình thực tế của Công ty như:
 - + Ban hành định mức tiêu hao nhiên liệu một số phương tiện, thiết bị phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty SMBĐ.
 - + Thông qua quy chế quan hệ công tác giữa Ban chấp hành Đảng ủy và HĐQT Công ty SMBĐ.
 - + Rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị Công ty, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế trả lương, Quy chế quản lý vốn và người đại diện phần vốn...

3.3. Quản lý, chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác

Trong năm 2015, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Công ty, tại cuộc họp định kỳ quý II, HĐQT đã đồng ý với đề xuất của Giám đốc Công ty miễn nhiệm ông Mai Văn Đông và cử ông Đặng Đức Hồi – Phó Giám đốc Công ty làm Người đại diện phần vốn của Công ty tại công ty Sopewaco.

Hiện nay, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Công ty bám sát, theo dõi chặt chẽ tình hình hoạt động SXKD của Sopewaco, tích cực tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư để thoái toàn bộ vốn tại công ty này theo chủ trương của ĐHCĐ.

3.4. Công tác tiết kiệm chống lãng phí

Trước tình hình khó khăn của toàn ngành Dầu khí nói chung và Công ty nói riêng, ngày 20/03/2015 HĐQT đã phê duyệt chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2015 của Công ty và chỉ đạo Công ty thực hiện tốt và đạt hiệu quả rất cao các nội dung đề ra, cụ thể đã tiết giảm được 6,187 tỷ đồng chi phí năm 2015 trong đó:

- Tiết giảm chi phí quản lý là 1,147 tỷ đồng/ 0,47 tỷ đồng kế hoạch đề ra.
- Tiết giảm chi phí đầu tư XDCB là 5,04 tỷ đồng/0,49 tỷ đồng kế hoạch.

4. Các hoạt động khác:

Ngoài việc chỉ đạo, giám sát và quản lý Công ty trong hoạt động điều hành SXKD, trong năm 2015 HĐQT cũng đã hoàn thành một số công việc khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động của Công ty như:

- Chỉ đạo Ban Giám đốc nghiên cứu tìm hướng đi mới, mở rộng hoạt động SXKD của Công ty, rà soát, kiện toàn lại bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty theo hướng tinh, gọn đáp ứng tốt nhu cầu công việc của khách hàng và tình hình thực tế của Công ty.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc áp dụng quyết liệt đề án năng lực cạnh tranh với mục tiêu là tăng cường chất lượng sản phẩm và giá cả cạnh tranh, tiết kiệm các chi phí, giảm giá thành tăng khả năng trúng thầu.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy mạnh áp dụng, cải tiến ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và hoàn thiện hệ thống quản lý tiên tiến để nâng cao năng lực bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc cải tiến và đẩy mạnh công tác Marketing, tăng cường kết nối các hệ thống, phát huy sức mạnh tổng hợp trong Công ty, tăng cường củng cố, phát triển các mối quan hệ, hợp tác liên doanh, liên kết,... để có thêm các Hợp đồng dịch vụ, công việc, dự án mới.
- Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện tốt và đầy đủ như cung cấp Báo cáo Tài chính, báo cáo quản trị Công ty, báo cáo thường niên hàng năm ... và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Thường xuyên cập nhật và đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.pvsb.com.vn đảm bảo tính công khai và minh bạch về hoạt động của Công ty.
- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát chỉ đạo, giám sát và đồng thời hỗ trợ Công ty trong các hoạt động SXKD, đầu tư XDCB và các lĩnh vực hoạt động khác như:
 - + Giám sát việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp.
 - + Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước; Điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị; Quy chế quản lý nội bộ; Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của ĐHĐCĐ, HĐQT.
 - + Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện tốt công tác đảm bảo an trong toàn lao động sản xuất, công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho người lao động.
- Tham gia và phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội khác trong và ngoài đơn vị để thực hiện tốt các hoạt động liên quan.

III. Đánh giá hoạt động năm 2015

1. Đánh giá chung hoạt động của Công ty trong năm 2015

Được sự giúp đỡ và tạo điều kiện của các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí, đặc biệt là Tổng Công ty PTSC và các đơn vị trong Tổng Công ty, Công ty SMBĐ đã vượt qua những khó khăn, thách thức và những biến động phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động SXKD, tiếp tục đạt được những thắng lợi quan trọng trên các mặt hoạt động. HĐQT đánh giá năm 2015 Công ty đã bám sát tình hình thực tế, định hướng tốt hoạt động để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đã được ĐHCĐ giao, tạo đà thuận lợi để chuẩn bị đối phó với những thách thức to lớn trong những năm tiếp theo, cụ thể:

- Tình hình tài chính của Công ty ổn định, nguồn vốn được bảo toàn, sử dụng hiệu quả và sẵn sàng huy động khi có dự án.
- Thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, phát huy được thế mạnh và bước đầu khẳng định được thương hiệu và uy tín trong lĩnh vực cơ khí, thương mại dịch vụ. Đồng thời phát triển thêm dịch vụ cung cấp chuyên gia, lao động tay nghề cao mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.
- Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, kiện toàn bộ máy tổ chức, áp dụng quyết liệt đề án năng lực cạnh tranh đang tạo những chuyển biến tích cực, cần thiết để thích ứng với môi trường hội nhập, cạnh tranh khốc liệt và những khó khăn trong thời gian tới.
- Đội ngũ lãnh đạo được tăng cường trong thực tế, trau dồi thêm kinh nghiệm, trình độ chuyên môn nâng cao, đoàn kết, năng động, sáng tạo và quyết liệt trong công tác điều hành sản xuất. Chế độ đãi ngộ với người lao động được thực hiện tốt, đảm bảo việc làm và chăm lo đời sống đầy đủ, chu đáo.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm qua, Công ty vẫn còn những hạn chế cần khắc phục trong giai đoạn khó khăn như hiện nay như:

- Tuy đã khẳng định được phần nào vị trí trong lĩnh vực dịch vụ cơ khí và thương mại nhưng năng lực cạnh tranh và công tác tổ chức giám sát, thực hiện còn hạn chế.
- Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ sản xuất còn thiếu, chưa đồng bộ, phải đi thuê và phụ thuộc bên ngoài nên hiệu quả sản xuất chưa cao.
- Doanh thu của Công ty chưa đa dạng cho khách hàng, phụ thuộc nhiều vào dịch vụ cung cấp cho các đơn vị trong ngành dầu khí nên khi xuất hiện các yếu tố tác động (như biến động của giá dầu) sẽ rất dễ bị tổn thương.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản còn chậm, chưa đạt kế hoạch đề ra do chưa có khách hàng thực sự khả thi để cùng hợp tác đầu tư.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2015

Trên cơ sở kế hoạch đã đề ra cho năm 2015, các nội dung đã được ĐHCĐ giao và kết quả triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ, HĐQT đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm là đúng thẩm quyền và hiệu quả. HĐQT đã thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng và phù hợp để kịp thời xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty. Đồng thời, HĐQT cũng luôn bám sát các mặt hoạt động của Công ty kịp thời đề ra các giải pháp, phương hướng thực hiện để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó các thành viên HĐQT luôn làm việc với tinh thần cẩn trọng, trách nhiệm cao vì mục tiêu chung của Công ty và cổ đông, thể hiện đúng vai trò trách nhiệm của mình, hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa cho Ban Giám đốc và các tổ chức, đoàn thể thực hiện tốt công việc của mình.

Tuy nhiên, HĐQT nhận thấy trong năm 2015 một số các hoạt động của Công ty chưa thực sự đáp ứng đúng yêu cầu đặt ra, chủ yếu là công tác đầu tư cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật, cụ thể:

- Các thủ tục về đất đai và lập quy hoạch 1/500 của dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình chưa thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra do phải phụ thuộc vào các cơ quan quản lý Nhà nước. HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo quyết liệt hơn nữa để đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành công việc trong thời gian tới.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản còn chưa đạt, nguyên nhân do trong thời gian vừa qua giá dầu giảm mạnh, ảnh hưởng nghiêm trọng tới ngành dầu khí nên nguồn việc và khách hàng cũng giảm mạnh, ảnh hưởng tới tiến độ đầu tư của Công ty. HĐQT sẽ chỉ đạo ban điều hành nghiên cứu, xem xét và đánh giá đúng thực trạng tình hình hiện nay và triển vọng trong thời gian tới về cơ hội khai thác, nguồn khách hàng để đầu tư đúng và đạt hiệu quả cao nhất.

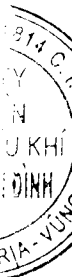
3. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2015

Ban Giám đốc, đứng đầu là Giám đốc Công ty trong năm 2015 đã thể hiện sự quyết liệt, năng động trong quản lý, điều hành Công ty, tích cực tìm kiếm các nguồn việc, mở rộng hoạt động SXKD để tăng doanh thu, đảm bảo việc làm và đời sống người lao động. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc, đưa Công ty vượt qua khó khăn, duy trì, ổn định phát triển và hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm 2015. Kết quả được thể hiện qua các mặt:

- Chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động SXKD, xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp ứng phó với tình hình suy giảm của giá dầu, tiết giảm tối đa các chi phí, hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu quan trọng của năm tài chính 2015.
- Thực hiện tốt công tác marketing, mở rộng thị trường và hoạt động kinh doanh, tích cực tìm kiếm khách hàng, nguồn việc mới cho Công ty.
- Đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, đổi mới tác phong doanh nghiệp nâng cao năng lực và hiệu quả của bộ máy giúp giảm chi phí.
- Công tác chăm lo và đảm bảo đời sống, công văn việc làm cho người lao động trong Công ty được thực hiện tốt, duy trì và ổn định.

Bên cạnh những kết quả đã được, Ban Giám đốc Công ty cần khắc phục một số vấn đề tồn đọng trong quá trình điều hành như:

- Công tác xử lý, phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng và lập quy hoạch 1/500 cho dự án Căn cứ DVHH Dầu khí Sao Mai – Bến Đình cần quyết liệt, tích cực hơn nữa để đẩy nhanh tiến độ, thực hiện các mục tiêu của Công ty.
- Công tác lập kế hoạch và triển khai thực hiện đầu tư chưa sát thực tế và chưa đạt kế hoạch đề ra. Ban Giám đốc cần có đánh giá và giải pháp cụ thể để triển khai đầu tư cho phù hợp với tình hình của Công ty và những khó khăn trong thời gian tới của ngành dầu khí.
- Cần đẩy mạnh rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, sắp xếp nhân sự cho phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao năng suất lao động, tránh lãng phí nguồn nhân lực. Đồng thời xây dựng các kịch bản, phương án, biện pháp cụ thể để tiết giảm tối đa các chi phí và ứng phó với tình hình khó khăn sắp tới.



- Chấn chỉnh nghiêm túc phong, văn hóa doanh nghiệp, nội quy lao động của CBCNV để Công ty chuyên nghiệp hơn và đi vào nề nếp.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016

Theo nhận định của HĐQT, năm 2016 và những năm tiếp theo giá dầu thô trên thế giới sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp (thậm chí có thể về ngưỡng 20 USD/thùng) do lượng cung dư thừa trong khi nhu cầu tương đối ổn định. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp và nặng nề đến ngành dầu khí nước ta, PVN và các Tổng Công ty lớn, chủ lực của ngành dầu khí như PVEP, Vietsovpetro, PVD... đã phải thực hiện cắt giảm hoặc tạm ngừng đầu tư, đồng thời cắt giảm nhân sự và tạm đóng một số mỏ do doanh thu giảm mạnh không đảm bảo lợi nhuận, lãng phí tài nguyên quốc gia. Điều này dẫn đến ảnh hưởng rất lớn đến nguồn việc, tạo ra cạnh tranh gay gắt giữa các công ty đang hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật dầu khí biển, căn cứ hậu cần, bảo dưỡng, sửa chữa chế tạo cơ khí... trong đó có Tổng Công ty PTSC và Công ty SMBĐ. Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao phó, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra, trên cơ sở tình hình thực tế và hoạt động của Công ty hiện nay, HĐQT đề ra chương trình công tác trong năm 2016 như sau:

- 1. Về công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên và các cuộc họp định kỳ của HĐQT**
 - Phê duyệt nội dung tài liệu, chương trình và chỉ đạo tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2016 của Công ty.
 - Tổ chức định kỳ và đột xuất các cuộc họp của HĐQT để kiểm tra, đánh giá tình hình của Công ty và kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của Công ty.
- 2. Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh:**
 - Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện để hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 và các nội dung đã được ĐHCĐ phê duyệt.
 - Kiểm tra, giám sát việc huy động và sử dụng các nguồn lực của doanh nghiệp.
 - Kiểm tra độ tin cậy của số liệu Báo cáo Tài chính, báo cáo khác và các thông tin kinh tế - tài chính theo quy định hiện hành.
 - Kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả đầu tư, quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
 - Đẩy mạnh áp dụng khoa học có hàm lượng kỹ thuật cao trong sản xuất, cải tiến quy trình lao động và các hệ thống quản lý Công ty.
 - Quyết liệt, áp dụng thực hiện triệt để đề án năng lực cạnh tranh để gia tăng khối lượng công việc và doanh thu cho Công ty.
 - Chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy mạnh, mở rộng công tác Marketing, tăng cường kết nối các hệ thống, củng cố, phát triển các mối quan hệ, hợp tác liên doanh, liên kết trong và ngoài ngành dầu khí... để ký thêm được các Hợp đồng dịch vụ, công việc, dự án.
 - Kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, sử dụng, chế độ chính sách với người lao động, đồng thời rà soát kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhất.
 - Định kỳ hàng Quý tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát.

3. Công tác sửa đổi, bổ sung Điều lệ và hoàn thiện các văn bản quản lý, quản trị Công ty
 - Chỉ đạo hoàn thành việc bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận doanh nghiệp và bổ sung Điều lệ Công ty.
 - Tiếp tục chỉ đạo kiểm tra, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý, quản trị của Công ty cho phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.
4. Công tác quản lý vốn góp của Công ty tại Công ty Sopewaco
 - Chỉ đạo Người đại diện của Công ty theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động của Sopwaco, báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu theo quy định.
 - Chỉ đạo Ban Giám đốc tích cực tìm kiếm đối tác, nhà đầu tư và xây dựng phương án thoái toàn bộ vốn tại công ty này theo chủ trương của ĐHĐCĐ.
5. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí
 - Chỉ đạo xây dựng cụ thể kế hoạch tiết kiệm chống lãng phí năm 2016 của Công ty để trình HĐQT phê duyệt.
 - Chỉ đạo xây dựng kịch bản, phương án, biện pháp ứng phó cụ thể để chủ động trước tình hình khó khăn trong giai đoạn tới.
6. Thực hiện các công việc thường xuyên của HĐQT phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty.

Kính trình đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Đảng bộ, HĐQT Cty (e-copy);
- Ban KS, Ban GD Cty (e-copy);
- Ban BT Website, Ban TC ĐHCĐ;
- Lưu VT, NTH.



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015
và kế hoạch nhiệm vụ năm 2016

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

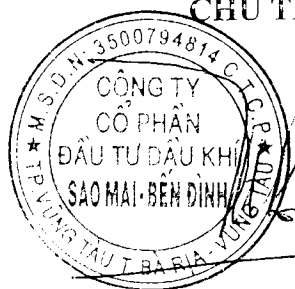
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo số 175/BC-BKS ngày 29/02/2016 về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2016 (nội dung như báo cáo đính kèm).

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Hải Bình

Số. 175 /BC-BKS

Tp. Vũng Tàu, ngày 29 tháng 02 năm 2016

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRONG NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2016**

Kính thưa Quý cổ đông,

Thực hiện nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành, Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về công tác kiểm tra, giám sát và tình hình hoạt động trong năm 2015, kế hoạch nhiệm vụ năm 2016 của Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015:

1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm:

- Trong năm 2015 Ban kiểm soát có 4 cuộc họp để tổng kết hoạt động trong kỳ, đề ra kế hoạch, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát kỳ tới. Các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có sự nhất trí, đồng thuận cao giữa các Thành viên Ban kiểm soát.
- Định kỳ hàng quý tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ.
- Giám sát công tác tổ chức /kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

2. Hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty; Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông; các Quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động Công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra, giám sát việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp bao gồm: tài sản, vật tư hàng hóa, tiền vốn, lao động, doanh thu, lợi nhuận,

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

phân phối kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các nguồn lực khác trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

- Kiểm tra độ tin cậy của số liệu Báo cáo Tài chính, báo cáo khác và các thông tin kinh tế - tài chính theo quy định hiện hành.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, sử dụng và thực hiện các chế độ, chính sách với người lao động.

II. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và tài chính năm 2015:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- a) Năm 2015 nhìn chung các chỉ tiêu đều đạt kế hoạch đề ra, trong đó: Tổng doanh thu thực hiện được 227,99 tỷ bằng 134,6% kế hoạch năm, tăng 155% so với 2014. Lợi nhuận trước thuế thực hiện 1,04 tỷ, nộp ngân sách nhà nước đạt 13,53 tỷ đồng. Chi tiết kết quả theo từng lĩnh vực kinh doanh như sau:

Stt	Chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Thực hiện 2014	% Hoàn thành năm
1	Tổng doanh thu	Tỷ	169,30	227,99	89,38	134,6%
-	Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ	139,30	200,78	56,12	144,1%
	+ Dịch vụ thi công chế tạo cơ khí	Tỷ	60,20	93,42	30,94	155,2%
	+ Dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị	Tỷ	66,00	84,98	8,10	128,8%
	+ Dịch vụ căn cứ kho bãi	Tỷ	5,20	5,20	5,20	100,0%
	+ Dịch vụ khác	Tỷ	7,90	17,18	11,80	217,5%
-	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ	30,00	27,02	33,25	90,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	0,70	1,04	2,21	148,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	0,55	0,15	1,32	27,3%
4	Thuế và các khoản phải nộp	Tỷ	4,15	13,53	5,41	-
5	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ	102,82	61,58	2,56	59,9

✓ Dịch vụ thi công chế tạo cơ khí:

- Do ảnh hưởng của sự suy giảm giá dầu, các dự án, công trình dầu khí của các Nhà thầu bị cắt giảm, giãn tiến độ nên năm 2015 Công ty gần như không có nhiều hợp đồng dịch vụ cơ khí sửa chữa mới. Tuy nhiên Công ty đã cố gắng và đã hoàn thành kế hoạch doanh thu đối với lĩnh vực gia công chế tạo cơ khí.
- Năm 2015 Công ty đã hoàn thành các gói thầu như: Gói thầu các khối kết cấu, gói thầu nội thất hệ thống nhà ở thuộc Dự án đóng giàn khoan tự nâng Tam Đảo 05 ký

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

với PV Shipyard (giá trị 30,68 tỷ đồng); gói thầu Pile Spools Fabrication Service of SMP9 thuộc dự án Lọc dầu Nghi Sơn ký với PTSC M&C (giá trị 51,13 tỷ đồng); gói thầu cung cấp vật tư & gia công chế tạo cho dự án PY Fab-Subsea 7 ký với POS (giá trị 15,27 tỷ đồng); gói thầu gia công chế tạo Block dự án AHTS ký với DQS (giá trị 7,46 tỷ đồng). Công tác thi công chế tạo cơ khí đảm bảo an toàn, tuyệt đối tuân thủ công tác bảo vệ môi trường, hoàn thành các công trình theo đúng tiến độ theo yêu cầu của khách hàng

Doanh thu dịch vụ thi công chế tạo cơ khí năm 2015 là 93,42 tỷ đồng đạt 155,2% so với kế hoạch năm, tăng 202% so với thực hiện 2014, chiếm tỷ trọng 40,98% tổng doanh thu của Công ty.

✓ Dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị:

- Công tác cung cấp vật tư thiết bị năm 2015 phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt do sự suy giảm của số lượng các gói thầu mới và sự tham gia của các nhà thầu ngoài ngành. Để đạt được sự thành công trong công tác cung cấp vật tư thiết bị, Công ty đã tích cực liên hệ với bên mời thầu và quản lý chặt chẽ nhà cung cấp nhằm đảm bảo cung cấp vật tư, hàng hóa đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo yêu cầu.
- Trong năm Công ty đã nỗ lực thực hiện công tác marketing, tham gia đấu thầu và đã thực hiện các gói thầu như: Cung cấp bơm cứu hỏa, bơm ngầm cho giàn Thiên Ứng; cung cấp bơm dầu thải, bơm khác tiêu chuẩn API, Air Compressor Skid cho VSP ... Công ty cũng đã ký kết được một số hợp đồng trong năm 2015 để cung cấp trong năm 2016 gồm: cung cấp Instrument Bulk Material cho VSP; cung cấp vật tư thiết bị cho Sà lan nhà ở với DQS; mua bán vật tư điện dự án E- House STT cho VSP ...

Doanh thu thực hiện từ dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị năm 2015 là 84,98 tỷ đạt 128,8% so với kế hoạch năm.

✓ Dịch vụ căn cứ kho bãi:

- Công ty tiếp tục cung cấp dịch vụ kho bãi ổn định cho PVC MS, PV Shipyard theo các hợp đồng dài hạn đã ký. Mặc dù nhận được sự quan tâm hỗ trợ từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty PTSC nhưng do trong năm 2015 số lượng nhà thầu dầu khí suy giảm nhiều nên việc kêu gọi, cung cấp dịch vụ kho bãi cho các khách hàng mới gặp khó khăn. Công ty đang tiếp tục nỗ lực mời gọi các khách hàng tiềm năng vào sử dụng dịch vụ kho bãi dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình nói chung và dự án thành phần Khu dịch vụ dầu khí 35ha nói riêng.

Doanh thu thực hiện từ dịch vụ kho bãi năm 2015 là 5,2 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch năm, tương đương thực hiện năm 2014.

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

- ✓ Doanh thu dịch vụ khác: Loại hình dịch vụ này chủ yếu là việc cung cấp điện, nước và dịch vụ phụ trợ cho các đơn vị thuê bãi tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, do đó doanh thu lĩnh vực này liên quan trực tiếp đến các dự án được thực hiện trên khu bãi thuê của các khách hàng thuê đất.

Doanh thu thực hiện từ dịch vụ này năm 2015 là 17,18 tỷ đồng, đạt 217,5% so với kế hoạch năm, tăng 45,6% so với thực hiện năm 2014.

- ✓ Doanh thu tài chính: Trong năm 2015 lãi suất tiền gửi ngân hàng mặt bằng chung toàn thị trường giảm và ổn định ở mức thấp đã ảnh hưởng đến doanh thu hoạt động tài chính của Công ty.

Doanh thu thực hiện từ dịch vụ này năm 2015 là 27,02 tỷ đồng, đạt 90% so với kế hoạch năm, giảm 18,7% so với thực hiện năm 2014.

b) Tình hình thực hiện các dự án đầu tư:

- ✓ *Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình:*

- Công ty đã được UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy Chứng nhận Đầu tư số 49121000147 ngày 27/09/2012; cấp Giấy phép quy hoạch số 05/GPQH ngày 26/03/2013, bổ sung quy hoạch vào Nhóm cảng biển số 5 theo Văn bản số 13602/BGTVT-KHĐT ngày 13/12/2013.

- Trên cơ sở Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 05/06/2014 của UBND tỉnh BR-VT về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích đất thu hồi Căn cứ dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, ngày 08/07/2015 Sở Tài nguyên Môi trường đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đợt 1 (81,9ha) và ký Hợp đồng thuê đất đợt 1 cho Công ty. Đã hoàn thành việc tính đơn giá đất làm cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính trả tiền thuê đất. Hiện nay Công ty đang thực hiện các thủ tục xin ưu đãi đầu tư.

- Về việc đầu tư tuyến đường tạm vào Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình: Công ty đang tiếp tục phối hợp làm việc với PVC-MS, PTSC-MC và PV Shipyard để sớm đưa vào sử dụng.

- ✓ *Dự án Khu dịch vụ Dầu khí 35ha:*

- Công ty tiếp tục tìm kiếm các đối tác, các nhà đầu tư thứ cấp có nhu cầu thuê kho bãi. Công ty đã triển khai thực hiện hợp đồng thi công san lấp mặt bằng phân khu 1 – (phân kỳ 1) 7ha để cho Công ty Cơ khí Hàng Hải PTSC-MC thuê. Công trình đã được khởi công ngày 10/08/2015, dự kiến hoàn thành trong Quý I/2016.

- Song song với việc thi công san lấp mặt bằng, Công ty cũng đã triển khai các hạng mục phụ trợ bao gồm công trình cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, phòng chống cháy nổ ... Thiết kế bản vẽ thi công công trình bãi đá cấp phối.

- ✓ *Đầu tư xây dựng xưởng gia công chế tạo cơ khí:*

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

- Về việc đầu tư xây dựng xưởng gia công chế tạo cơ khí, đường cáp ngầm trung thế 24kv và trạm biến áp cấp điện cho Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình và cấp bổ sung cho PVC-MS: Công ty đã nghiệm thu và đưa công trình vào sử dụng, khai thác hiệu quả, hiện nay đang thực hiện quyết toán công trình theo đúng quy định.
- c) Về việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Bê tông Công nghệ cao Sopewaco: Do Sopewaco tiếp tục thua lỗ trong năm 2015, số dư trích lập dự phòng đầu tư vào Sopewaco đến ngày 31/12/2015 là 10.530.000.000 đồng. Công ty sẽ tiếp tục theo dõi và tìm kiếm khách hàng để chuyển nhượng phần vốn góp.

2. *Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2015:*

a) Tài sản:

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2014
I- Tài sản ngắn hạn	610,162,490,756	574,241,456,276
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	43,313,078,488	80,299,004,041
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	450,000,000,000	455,000,000,000
3- Các khoản phải thu ngắn hạn	83,360,522,080	28,289,914,776
4- Hàng tồn kho	28,257,115,341	6,931,504,705
5- Các tài sản ngắn hạn khác	5,231,774,847	3,721,032,754
II- Tài sản dài hạn	241,726,083,230	238,291,871,928
1- Các khoản phải thu dài hạn	3,000,000	3,000,000
2- Tài sản cố định	20,101,777,300	12,938,996,066
3- Bất động sản đầu tư	202,277,135,763	207,012,407,619
4- Tài sản dở dang dài hạn	18,914,542,980	18,122,461,073
5- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
6- Tài sản dài hạn khác	429,627,187	215,007,170
Tổng tài sản	851,888,573,986	812,533,328,204

b) Nguồn vốn:

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2014
I – Nợ phải trả	293,074,416,158	253,719,183,386
1 – Nợ ngắn hạn	70,854,443,991	27,182,603,356
2 – Nợ dài hạn	222,219,972,167	226,536,580,030

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

II – Vốn chủ sở hữu	558,814,157,828	558,814,144,818
1 – Vốn chủ sở hữu	558,814,157,828	558,814,144,818
2 – Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
Tổng nguồn vốn	851,888,573,986	812,533,328,204

c) Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty tại thời điểm 31/12/2015:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2015	31/12/2014
1	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	8.21	20.87
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	8.61	21.13
2	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	%	52.45	45.40
	- Nợ phải trả /Tổng Nguồn vốn	%	34.40	31.23
	- Vốn chủ sở hữu /Tổng Nguồn vốn	%	65.60	68.77
3	Khả năng sinh lời			
	- Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu (ROS)	%	0.06	1.48
	- Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0.03	0.24
	- Lợi nhuận sau thuế /Tổng Tài sản (ROA)	%	0.02	0.16

Đánh giá chung: Tình hình tài chính năm 2015 của Công ty là lành mạnh, không có nợ xấu, khả năng thanh toán được đảm bảo. Nhìn chung Công ty có khả năng chủ động về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

- Về cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2015 đạt 558,81 tỷ đồng tương đương với thời điểm đầu năm. Cân đối nguồn vốn chủ sở hữu và tài sản cố định, đầu tư dài hạn thì vốn chủ sở hữu vẫn đảm bảo, không xảy ra việc vốn ngắn hạn đầu tư dài hạn.

- Về khả năng thanh toán: Chỉ số khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2015 đều > 1 cho thấy Công ty đảm bảo khả năng tài chính để thanh toán các khoản nợ.

- Về tỷ suất lợi nhuận: Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận đều giảm so với đầu năm. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần chỉ đạt 0,03% là rất thấp so với kỳ vọng của các cổ đông.

3. Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính: Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2015 của Công ty và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

- Báo cáo Tài chính năm 2015 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và được trình bày theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2015. Báo cáo Tài chính của Công ty đã được kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động năm 2015. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở giao dịch Chứng khoán theo đúng qui định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty:

- Ban kiểm soát luôn có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu.
- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình. Được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban giám đốc, thảo luận và đóng góp ý kiến vào các nội dung cuộc họp.
- Ban kiểm soát thẩm định báo cáo Tài chính; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo Tài chính hàng quý của Ban kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban giám đốc Công ty.

IV. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Nhằm đảm bảo chiến lược phát triển bền vững, Công ty cần chú trọng công tác quản trị rủi ro trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Để thu hút nguồn nhân sự chất lượng cao và thực hiện tốt quy hoạch cán bộ, Công ty cần tiếp tục xây dựng và kiện toàn chính sách lương thưởng, hoàn thiện hệ thống

PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

dánh giá công việc một cách hiệu quả, công bằng và chuyên nghiệp, đảm bảo người lao động được đãi ngộ xứng đáng và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm soát ngân sách, tiết kiệm chi phí, bảo đảm tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.

V. Kế hoạch nhiệm vụ năm 2016:

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định liên quan, Ban kiểm soát Công ty đã đề ra kế hoạch nhiệm vụ năm 2016 như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị Công ty; các Văn bản của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty PTSC có liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2016 để có những kiến nghị cần thiết cho hoạt động của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp bao gồm: tài sản, vật tư hàng hóa, tiền vốn, lao động, doanh thu, lợi nhuận, phân phối kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các nguồn lực khác trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, hàng năm của Công ty. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2015 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2016 của Ban kiểm soát Công ty PVSB xin trân trọng báo cáo với Đại hội.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban GD Cty;
- Lưu Văn thư, NVL.



PVSB-DOC-WI01-FM10 11/01/2016

Tp. Vũng Tàu, ngày 29 tháng 02 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và kế hoạch năm 2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

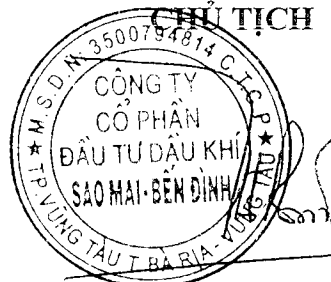
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo số 172/BC-SMBĐ ngày 29/02/2016 của Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (nội dung như báo cáo đính kèm).

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hải Bình

Vũng Tàu, ngày 29 tháng 02 năm 2016

Số 172/BC-SMBĐ

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016

PHẦN I

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015.

1. Đặc điểm tình hình chung:

Nhiệm vụ trọng tâm của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình là đầu tư và khai thác Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình. Bên cạnh đó, nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, Công ty SMBĐ còn mở rộng hoạt động SXKD cung cấp dịch vụ thi công chế tạo cơ khí, thương mại trong và ngoài ngành.

Tập thể lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty đã cố gắng hoàn thành các tốt các nhiệm vụ được giao. Nhìn chung các chỉ tiêu cơ bản doanh thu, lợi nhuận trong năm 2015 đều vượt mức kế hoạch đề ra.

Trong năm 2015, một số mặt thuận lợi, khó khăn và kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty SMBĐ như sau:

a. Thuận lợi:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình là đơn vị thành viên Tổng công ty PTSC thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty luôn nhận được sự quan tâm ủng hộ và chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty PTSC. Do đó Công ty đã có cơ hội đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực thi công cơ khí, thương mại và trong công tác tìm kiếm các khách hàng tiềm năng thuê kho bãi, sử dụng dịch vụ căn cứ Cảng.

- Qua quá trình hoạt động và phát triển, đến nay Công ty đã có rất nhiều kinh nghiệm, năng lực và dần xây dựng và khẳng định được thương hiệu trong lĩnh vực thi công chế tạo cơ khí, cung cấp thương mại hàng hóa, máy móc thiết bị phục vụ ngành dầu khí.

- Toàn Công ty SMBĐ luôn đoàn kết, nhất trí, nỗ lực khắc phục mọi khó khăn và đồng thuận cao trong hoạt động kinh doanh nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đội ngũ lãnh đạo Công ty là những cán bộ có tâm huyết, quyết tâm, hết lòng với công việc.

b. Khó khăn và tồn tại chưa thực hiện trong năm 2015:

- Năm 2015, kinh tế thế giới và trong nước có chiều hướng phục hồi, tuy nhiên giá dầu thế giới suy giảm kéo dài xuống tới mức kỷ lục đã gây nên một áp lực rất lớn đối với ngành dầu khí thế giới nói chung và trong nước nói riêng. Đối với Công ty SMBĐ, thị trường dầu khí suy giảm đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc đầu tư và khai thác Căn cứ Dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình và hoạt động thương mại, thi công cơ khí.

- Về đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện thủ tục đầu tư còn chậm do ảnh hưởng của công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, và phát sinh việc chùng lãn quy hoạch ga đường sắt đối với Dự án của Công ty.
- Công tác sản xuất kinh doanh dịch vụ: Công tác thanh quyết toán hợp đồng còn triển khai chậm, chưa được như kỳ vọng.

2. Kết quả đạt được:

Công ty SMBĐ đã cố gắng hoàn thành tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao cho. Bên cạnh nhiệm vụ chính là đầu tư XD CB, trong năm 2015 Công ty đã đẩy mạnh mở rộng hoạt động kinh doanh như thi công cơ khí phục vụ các dự án của ngành dầu khí và mua bán máy móc thiết bị dầu khí. Nhìn chung, các chỉ tiêu cơ bản và các nhiệm vụ trong năm đã đạt và một số đã vượt mức kế hoạch đề ra. Về kết quả thực hiện cả năm 2015 của Công ty: Tổng Doanh thu đạt **227,99 tỷ đồng**, đạt 134,6% kế hoạch năm, tăng 155,1% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận trước thuế đạt **1,04 tỷ đồng**, đạt 148,6% kế hoạch năm.

Chi tiết kết quả thực hiện như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	KH năm 2015	TH năm 2015	Thực hiện 2014	% So với KH	% tăng, giảm so với TH 2014
1	Vốn điều lệ	500,00	500,00	500,00	-	-
2	Doanh thu	169,30	227,99	89,38	134,6	155,1
a	<i>Doanh thu hoạt động SXKD</i>	<i>139,30</i>	<i>200,78</i>	<i>56,12</i>	<i>144,1</i>	<i>257,8</i>
-	<i>Dịch vụ cơ khí chế tạo và đóng mới CTDK</i>	<i>60,20</i>	<i>93,42</i>	<i>30,94</i>	<i>155,2</i>	<i>201,9</i>
-	<i>Dịch vụ cung cấp VTTB (thương mại)</i>	<i>66,00</i>	<i>84,98</i>	<i>8,10</i>	<i>128,8</i>	<i>949,1</i>
-	<i>Dịch vụ căn cứ kho bãi</i>	<i>5,20</i>	<i>5,20</i>	<i>5,20</i>	<i>100,0</i>	<i>100,00</i>
-	<i>Cung cấp dịch vụ khác</i>	<i>7,90</i>	<i>17,18</i>	<i>11,80</i>	<i>217,5</i>	<i>45,6</i>
b	<i>Hoạt động tài chính</i>	<i>30,00</i>	<i>27,02</i>	<i>33,25</i>	<i>90,1</i>	<i>-18,8</i>
c	<i>Thu nhập khác</i>	<i>0,00</i>	<i>0,19</i>	<i>0,01</i>	-	-
3	Lợi nhuận trước thuế	0,70	1,04	2,21	148,6	-52,9
4	Lợi nhuận sau thuế	0,55	0,15	1,32	27,3	-88,6
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	4,15	13,53	5,41	326,0	150,1
6	Đầu tư XD CB và mua sắm PTTB					
-	Giá trị thực hiện	102,82	61,58	4,92	59,9	-
-	Giá trị giải ngân	102,54	22,51	0,46	21,9	-
7	Hệ số nợ/ Tổng tài sản (%)	-	34,40	31,23	-	10,01
8	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu (%)	-	52,45	45,40	-	15,52

Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015 theo từng lĩnh vực tại Công ty:

2.1 Công tác sản xuất kinh doanh

- Dịch vụ thi công chế tạo cơ khí

Năm 2015, Công ty SMBĐ đã tổ chức tốt công tác thi công cơ khí các gói thầu như: Gói thầu các khối kết cấu, gói thầu nội thất hệ thống nhà ở thuộc Dự án đóng giàn khoan tự nâng Tam đảo 05 ký với PV Shipyard (giá trị 30,68 tỷ đồng); gói thầu Pile Spools Fabrication Service of SMP9 thuộc dự án Lọc dầu Nghi sơn ký với PTSC M&C (giá trị 51,13 tỷ đồng); gói thầu cung cấp vật tư & gia công chế tạo cho dự án PY Fab-Subsea 7 ký với POS (giá trị 15,27 tỷ đồng); gói thầu gia công chế tạo Block dự án AHTS ký với DQS (giá trị 7,46 tỷ đồng). Công tác thi công chế tạo cơ khí đảm bảo an toàn, tuyệt đối tuân thủ công tác bảo vệ môi trường, hoàn thành các công trình theo đúng tiến độ theo yêu cầu của khách hàng.

Do ảnh hưởng của sự suy giảm giá dầu thô, các dự án, công trình dầu khí của các Nhà thầu bị cắt giảm, giãn tiến độ. Tuy nhiên, Công ty SMBĐ đã nỗ lực, cố gắng và đã hoàn thành kế hoạch doanh thu đối với lĩnh vực gia công chế tạo cơ khí.

Doanh thu Dịch vụ thi công chế tạo cơ khí năm 2015 là : 93,42 tỷ đồng, đạt 155,2% so với kế hoạch năm, tăng 201,9 % so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

- Dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị

Công tác cung cấp vật tư thiết bị năm 2015 phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt do sự suy giảm của số lượng các gói thầu mới và sự tham gia của các Nhà thầu ngoài ngành. Tuy nhiên, Công ty SMBĐ đã nỗ lực thực hiện công tác marketing, tham gia đấu thầu và đã thực hiện một số công việc tiêu biểu gồm: Cung cấp bơm cứu hỏa cho giàn Thiên Ưng của VSP; Cung cấp Bơm ngầm cho giàn Thiên Ưng lô 04-3 cho VSP; Cung cấp Bơm dầu thải cho BKT lô 09.1 cho VSP; Cung cấp Bơm khác tiêu chuẩn API cho lô 04.3 cho VSP; cung cấp Air Compressor Skid cho 01 BKT năm 2014 - Lô 09.1 cho VSP. Công ty cũng đã ký kết được một số hợp đồng trong năm 2015 để cung cấp trong năm 2016 gồm : cung cấp Instrument Bulk Material cho VSP; cung cấp vật tư thiết bị cho Sà lan nhà ở với DQS; cung cấp vật tư Cold Chamber phục vụ xà lan 150 men cho DQS; mua bán vật tư điện dự án E- House STT đơn hàng VT – 006.2/15 – XNXL- EH cho VSP; mua bán Instrument Cable – Dự án STT E- House đơn hàng VT – 006.3/15 – XNXL- EH cho VSP; ...

Để đạt được sự thành công trong công tác cung cấp vật tư thiết bị, Công ty đã tích cực liên hệ với Bên mời thầu và quản lý chặt chẽ nhà cung cấp nhằm đảm bảo cung cấp vật tư, hàng hóa đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo yêu cầu.

Doanh thu thực hiện từ dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị năm 2015 là 84,93 tỷ đồng, đạt 128,8 % so với kế hoạch năm, tăng 949,1 % so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

- Dịch vụ Cản cứ kho bãi

Năm 2015, Công ty tiếp tục cung cấp dịch vụ kho bãi ổn định cho PVC MS, PV Shipyard theo các Hợp đồng dài hạn đã ký. Mặc dù nhận được sự quan tâm hỗ trợ từ Tập đoàn DKVN, từ Tổng Công ty PTSC nhưng do trong năm 2015 số lượng nhà thầu dầu khí suy giảm nhiều nên việc kêu gọi, cung cấp dịch vụ kho bãi cho các khách hàng

mới gặp khó khăn. Công ty SMBĐ đang tiếp tục nỗ lực kêu gọi các khách hàng tiềm năng vào sử dụng dịch vụ kho bãi dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình nói chung và dự án thành phần Khu dịch vụ dầu khí 35ha thuộc Dự án Căn cứ dịch vụ HHDK Sao Mai – Bến Đình nói riêng.

Doanh thu thực hiện từ dịch vụ kho bãi năm 2015 là 5,20 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch năm, đạt tương đương so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

- **Dịch vụ khác (cung cấp điện, nước phụ trợ,...)**

Các loại hình dịch vụ lĩnh vực này chủ yếu là việc cung cấp các dịch vụ cung cấp điện, cung cấp nước cho các đơn vị thuê bãi khu Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Do đó, doanh thu lĩnh vực này không có biến động lớn. Tháng 12 năm 2015, Công ty đã hoàn thành Hệ thống cấp điện bổ sung cho PVC-MS. Doanh thu lĩnh vực này liên quan trực tiếp đến các dự án được thực hiện trên khu bãi thuê của các khách hàng thuê đất. Như vậy năm 2016, doanh thu lĩnh vực này cũng điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng với các dự án cơ khí được thực hiện.

Doanh thu thực hiện từ dịch vụ này năm 2015 là 17,18 tỷ đồng, đạt 217,5% so với kế hoạch năm, tăng 45,6% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

- **Doanh thu tài chính**

Trong 6 tháng đầu năm 2015 chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 0,55%, tăng thấp nhất trong khoảng 10 năm trở lại đây đã dẫn đến lãi suất tiền gửi ngân hàng mặt bằng chung toàn thị trường giảm thấp và ổn định ở mức thấp (giảm 0,3%/năm) đã ảnh hưởng đến doanh thu hoạt động tài chính của Công ty. Tiếp tục các tháng cuối năm, mặc dù có tác động của sự chênh lệch tỷ giá VND và USD nhưng lãi suất ngân hàng vẫn được kiểm chế giữ ở mức ổn định và sẽ có xu hướng giảm.

Doanh thu thực hiện từ dịch vụ này năm 2015 là 27,02 tỷ đồng, đạt 90,1% so với kế hoạch năm, giảm 18,8% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

2.2 Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phương tiện thiết bị năm 2015

Công ty SMBĐ vẫn tiếp tục triển khai các công việc, thủ tục đầu tư cho dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, đồng thời triển khai một số các công trình phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

a. Tình hình triển khai Dự án Căn cứ dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình:

- Công tác lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500:

Hiện nay, Ga đường sắt tuyến Biên Hòa – Vũng Tàu đang chồng lấn với tuyến đường quy hoạch vào Căn cứ SMBĐ. Để giải quyết chồng lấn Ga đường sắt tuyến Biên Hòa- Vũng Tàu, Công ty đã thuê đơn vị tư vấn khảo sát địa chất, địa hình; Lập báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh hướng, tuyến và vị trí ga tiền cảng Vũng Tàu.

Nhà thầu tư vấn Tedi South đã nộp Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh hướng, tuyến và vị trí ga tiền cảng Vũng Tàu và ngày 03/02/2016 Công ty SMBĐ đã có văn bản gửi UBND tỉnh BRVT về việc thỏa thuận hướng tuyến và vị trí ga tiền cảng Vũng Tàu.

Sau khi có ý kiến của địa phương, Công ty SMBĐ sẽ tiếp tục đôn đốc Nhà thầu TEDI South hoàn thiện báo cáo điều chỉnh hướng, tuyến và vị trí ga tiền cảng Vũng

Tàu để đẩy nhanh Công tác lập đồ án Quy hoạch 1/500 dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

- Công tác Lập quy hoạch tổng thể và nghiên cứu khả thi Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình: Hiện Công ty SMBĐ phối hợp với các Sở ban ngành địa phương để hoàn thành các thủ tục đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng sau đó sẽ tiếp tục triển khai thực hiện tiếp để đảm bảo phù hợp của Dự án với diện tích được bàn giao.

- Công tác thuê đất đợt 1 với UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: Trong năm 2015, Công ty SMBĐ đã hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT06117 ngày 08/7/2015 cho phần diện tích 819.325,4m².

Công ty đang phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để thực hiện các thủ tục xin ưu đãi đầu tư để giảm tối đa đơn giá (tỷ lệ %) tính tiền thuê đất phần diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

+ *Khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng*

Đối với khu đất còn lại của Dự án chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến thời điểm hiện tại, chỉ có 05 trên tổng cộng 19 hộ dân với diện tích đã nhận đủ tiền đền bù, giải phóng mặt bằng theo Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (đợt 1). Công tác giải phóng mặt bằng có gặp khó khăn, các hộ dân còn lại đều là những hộ nghèo, khi giao mặt bằng không còn đất để canh tác nên đã nhất quyết không nhận tiền đền bù, giải phóng mặt bằng mặc dù Công ty đã nhiều lần gửi Giấy mời thực hiện chi trả. Một số hộ dân đã có văn bản đề nghị hỗ trợ ngoài với số tiền là 50 triệu đồng/ha và cứ 05 ha thì giải quyết 01 suất lao động cho con em gia đình có đất bị thu hồi có việc làm ổn định.

Với tình hình hiện nay sẽ khó đáp ứng được theo yêu cầu hỗ trợ ngoài nên Công ty SMBĐ đang tích cực phối hợp với các cơ quan Nhà nước, tổ chức theo đúng trình tự thủ tục đền bù, giải phóng mặt bằng, và cũng tích cực vận động các hộ dân thực hiện theo Quyết định của cơ quan Nhà nước nhằm thực hiện hoàn thành công tác hỗ trợ đền bù, bàn giao đất.

- Hợp tác đầu tư đường tạm đi từ đường 30/4 vào khu Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình: Các Bên gồm PTSC M&C, PV Shipyards và PVC MS mong muốn cùng hợp tác, bằng chi phí của các Bên xây dựng đường tạm để sử dụng. Công ty SMBĐ đang tích cực làm đầu mối, tiến hành hợp tác với các bên để sớm hoàn thành đưa đường tạm vào sử dụng.

- Dự án Khu dịch vụ Dầu khí 35ha:

+ Công tác tìm kiếm đối tác, khách hàng: Công ty SMBĐ vẫn tích cực tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư thứ cấp trong và ngoài nước có nhu cầu sử dụng kho bãi thông qua việc gửi thư kêu gọi đầu tư, quảng bá các tiềm năng đầu tư tại khu vực Dự án. Trong năm 2015, Khách hàng Công ty PTSC M&C đã có nhu cầu muốn sử dụng khu bãi 07ha với thời gian sử dụng 20 năm trên Khu dịch vụ dầu khí 35ha.

+ Công tác đầu tư xây dựng : Công ty SMBĐ đang thực hiện san lấp mặt bằng khu bãi 07ha thuộc Khu dịch vụ dầu khí 35ha để cho PTSC M&C thuê. Hiện nay, Nhà thầu thi công đang thực hiện gói thầu “Thi công công trình san lấp mặt bằng phân khu 1-

phân kỳ 1 (7ha)”. Công trình đã được khởi công xây dựng ngày 10/8/2015, thời gian thực hiện Hợp đồng là 150 ngày kể từ ngày khởi công. Đến cuối tháng 12/2015, Nhà thầu hoàn thành khoảng 90% khối lượng công việc.

+ Đối với các hạng mục phụ trợ khu bãi 07ha, Công ty tiếp tục đôn đốc Nhà thầu thực hiện thiết kế bản vẽ thi công các công trình cấp thoát nước, PCCC ; Công trình hệ thống cấp điện cho khu bãi 07ha.

+ Hạng mục bãi đã cấp phối cho khu bãi 07ha cũng đang được Công ty SMBĐ thực hiện các thủ tục để đầu tư xây dựng. Hiện nay, Thiết kế bản vẽ thi công công trình bãi đá cấp phối khu bãi 07ha đang được Nhà thầu tư vấn thực hiện.

b. Dự án xưởng gia công chế tạo cơ khí: Công trình Xưởng gia công chế tạo cơ khí đã được hoàn thành đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng trong năm 2015. Hiện tại, Công trình đang được sử dụng phục vụ công tác thi công cơ khí các gói thầu, dự án Công ty đã trúng thầu.

c. Đường cáp ngầm trung thế 24kV và trạm biến áp – 22/0,4kV 3.500kVA cấp điện cho căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai-Bến Đình - Hệ thống cấp điện bổ sung cho PVC-MS : Nhà thầu thi công đã hoàn thành công tác thi công và đóng điện thành công. Hiện nay Công trình đang hoạt động ổn định và mang lại hiệu quả đầu tư cho Công ty trong cung cấp dịch vụ phụ trợ thuê kho bãi tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

2.3 Công tác đầu tư tại Doanh nghiệp khác

- Công ty SMBĐ hiện sở hữu 1.053.000 cổ phần, chiếm 13,16% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (SOPEWACO).

- Từ năm 2008-2009, Công ty SOPEWACO hoạt động hiệu quả với lợi nhuận sau thuế đạt 3,6 tỷ đồng. Tuy nhiên sau khi chịu tác động nặng nề bởi cuộc khủng hoảng tài chính, đến 30/9/ 2012, Công ty SOPEWACO đã lỗ lũy kế là 85,4 tỷ đồng. Được sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền, Công ty SMBĐ đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty SOPEWACO. Công ty SMBĐ đang tiếp tục theo dõi sát sao tình hình đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty SOPEWACO, đồng thời tìm kiếm các giải pháp xử lý hiệu quả nhất (kể cả giải pháp tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng phần vốn góp tại SOPEWACO).

2.4 Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể

- Các chế độ bảo hiểm đối với người lao động: Công ty SMBĐ đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế và các loại bảo hiểm không bắt buộc khác cho 103 người. Trong đó: người lao động Công ty gồm 87 người và Lao động dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho dự án của Tổng Công ty PTSC là 16 người (có 04 người không tham gia BHXH gồm: 03 lao động nghỉ việc không hưởng lương và 01 lao động thử việc).

- Triển khai tổ chức tăng cường an ninh, an toàn dầu khí các ngày nghỉ lễ. Tổ chức lực lượng Dân quân tự vệ phối hợp bảo vệ an toàn trong ngày kỷ niệm 40 năm giải phóng miền Nam.

- Hướng ứng và tổ chức các hoạt động trong tháng hành động phòng chống ma túy vào tháng 6/2015.

- Tham gia tổ chức huấn luyện cho Lực lượng tự vệ tại chỗ cho các cơ quan tổ chức trong 02 đợt trong năm 2015.

2.5 Các công tác khác

- Công tác nhân sự: Tổng số người lao động Công ty SMBĐ đến tháng 12/2015 là 107 người, trong đó : Người lao động làm việc trong Công ty SMBĐ là 88 người (bao gồm 07 chức danh Lãnh đạo Công ty: Ban Giám đốc, Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng), và 19 người lao động làm việc cho các Dự án của PTSC. Trong đó lao động có trình độ đại học và trên đại học là 63 người, chiếm 71% tổng số lao động làm việc trong Công ty.

- Năm 2015: Đối với người lao động làm việc cho Công ty, Công ty SMBĐ đã thực hiện tuyển dụng 10 lao động, chấm dứt hợp đồng 06 lao động. Đối với người lao động làm việc cho các Dự án của PTSC, Công ty SMBĐ đã thực hiện tuyển dụng 20 người và chấm dứt hợp đồng lao động 01 người.

- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Công ty SMBĐ tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của Tập đoàn DKVN, Công đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty PTSC. Nhận thức rõ tầm quan trọng và ảnh hưởng của việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, Công ty SMBĐ đã đề ra các chương trình hành động cụ thể trong công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí để giảm tối đa các chi phí không cần thiết tại Quyết định số 51/QĐ-HĐQT ngày 20/3/2015.

Cụ thể Công ty đã tiết giảm được 6,187 tỷ đồng trong năm 2015 như sau:

+ Tiết giảm chi phí quản lý đạt 1,147 tỷ đồng, bằng 243,05% so với kế hoạch năm 2015.

+ Trong công tác tiết kiệm đầu tư xây dựng cơ bản, Công ty đã thực hiện lựa chọn các Nhà thầu có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm theo đúng trình tự thủ tục về pháp luật đấu thầu và đã tiết kiệm trong đầu tư xây dựng là 5,04 tỷ đồng. Tiết kiệm tương đương với 8% giá trị thực hiện đầu tư năm 2015.

- Công tác đào tạo năm 2015: Công ty SMBĐ đã thực hiện cử 132 lượt người tham gia các khóa đào tạo với kinh phí là 210 triệu đồng.

- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được quan tâm kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ. Trong năm 2015, Công ty không hề xảy ra trường hợp nào mất an toàn

- Duy trì tốt hệ thống ATSKMTCL theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2008, theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, tiêu chuẩn ISO 14001:2010. Công ty SMBĐ đã xây dựng tích hợp các tiêu chuẩn trên và phù hợp với các quy trình, quy định của Tổng Công ty PTSC.

- Triển khai ngày pháp luật Việt Nam chủ đề “Thực hiện Hiến pháp và pháp luật góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ; bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân”.

- Tổ chức hưởng ứng tuần lễ quốc gia ATVSLĐ-PCCN lần thứ 17 năm 2015 với chủ đề phát động “Mỗi doanh nghiệp, người lao động chủ động các biện pháp phòng

ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và cháy nổ để bảo vệ chính mình, doanh nghiệp và xã hội”.

II. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, BỘ MÁY QUẢN TRỊ CÔNG TY.

Tính đến ngày 19/02/2016 – ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 theo Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp, Công ty có 11.493 cổ đông có quyền tham dự Đại hội. Cụ thể cơ cấu cổ đông và bộ máy quản trị Công ty như sau:

STT	Danh mục	Ghi chú
I	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	Tổng cộng : 50 triệu cổ phần, Mệnh giá : 10.000 đ/CP
A.	Cổ đông pháp nhân	<i>Tỷ lệ cổ phần nắm giữ</i>
1.	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	51,0000%
2.	Ngân hàng Á Châu (ACB)	10,1848%
3.	America LLC	1,8156%
4.	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí Toàn Cầu (GP.Bank)	3,4000%
5.	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI	2,5408%
6.	Công ty quản lý nợ - thuộc GP Bank	1,6000%
7.	Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	0,2407%
B.	Cổ đông thể nhân	29,2181%
II.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
1.	Ông Trần Hải Bình (PTSC) - Chủ tịch	
2.	Ông Phùng Như Dũng (PTSC) - Thành viên	
3.	Ông Nguyễn Tấn Hòa (PTSC) - Thành viên	
4.	Ông Nguyễn Việt Đạt (PTSC) - Thành viên	
5.	Ông Lê Triều Thanh (Vinalines) - Thành viên	
III.	BAN KIỂM SOÁT	
1.	Ông Ngô Văn Lập (PTSC) - Trưởng ban	
2.	Bà Phạm Thúy Nga (Vinalines) - Thành viên	
3.	Ông Châu Hoài Thanh (PTSC) - Thành viên	
IV.	BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH	
1.	Ông Phùng Như Dũng - Giám đốc	
2.	Ông Đặng Đức Hồi - Phó Giám đốc	
3.	Ông Trần Đức Hạnh - Phó Giám đốc	
4.	Ông Trần Chí Dũng - Phó Giám đốc	
5.	Ông Phạm Minh Vĩ - Kế toán trưởng	

PHẦN II
KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2016

Năm 2016, nền kinh tế Việt Nam được dự báo còn nhiều khó khăn, đặc biệt đối với các doanh nghiệp dầu khí bị ảnh hưởng bởi sự suy giảm giá dầu kỷ lục, kéo dài và chưa có dấu hiệu phục hồi. Những bất ổn này tác động mạnh vào thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty SMBĐ trong năm tới. Các dự án mới phát triển mở hầu hết bị giãn, dừng triển khai. Các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoan thăm dò, khai thác đang có xu hướng thu hẹp hoạt động ngày càng tăng. Các khách hàng tiềm năng có nhu cầu sử dụng kho bãi cũng đang tính toán lại nhu cầu sử dụng.

Từ những nhận định trên, trong năm 2016, Công ty SMBĐ sẽ tiếp tục phát triển các loại hình kinh doanh công ty đã xây dựng được thương hiệu, các lĩnh vực đã và đang mang lại lợi nhuận cho Công ty như: cung cấp dịch vụ kho bãi, dịch vụ hỗ trợ; kinh doanh và cung cấp sản phẩm phục vụ công nghiệp dầu khí, cung cấp vật tư, máy móc, thiết bị; mở rộng lĩnh vực hoạt động, đấu thầu thi công các khối kết cấu phục vụ đóng mới, sửa chữa giàn khoan và các sản phẩm có tiềm năng khác để mang lại lợi nhuận cho Công ty.

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2015 và nhận định, đánh giá các cơ hội thị trường trong năm 2016, Công ty SMBĐ đã dự thảo và đề xuất kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện trong năm 2016 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016

a. Kế hoạch tài chính chủ yếu

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500,00
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	51,00%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	165,80
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,70
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	2,83

b. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	188,00
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	203,16
+	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	203,16
+	Vốn Vay/khác	Tỷ đồng	-

2. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp cụ thể

Chi tiết các nhiệm vụ trọng tâm hoàn thành được nêu cụ thể tại Tờ trình số 163/TTr -SMBĐ ngày 23 tháng 02 năm 2016 về việc xin phê duyệt kế hoạch SXKD và đầu tư XDCB năm 2016 của Công ty SMBĐ.

2.1 Lĩnh vực dịch vụ thi công chế tạo cơ khí

- Hoàn thiện dứt điểm các Hợp đồng :
 - + Hợp đồng số CN 0114021 - GK 002 về việc thi công các khối kết cấu thuộc dự án đóng mới giàn khoan tự nâng Tam đảo 05 với Công ty PV Shipyard;
 - + Hợp đồng số 435-2014/PTSC MC – TBTH/MDV- E ngày 04/09/2014 về việc thi công gói thầu PIPE SPOOLS FABRICATION SERVICE OF SMP9 PACKAGE thuộc dự án lọc dầu Nghi Sơn;
 - + Gói thầu thi công ống công nghệ cho giàn khoan tự nâng Tam Đảo 05;
 - + Hợp đồng số 137A – 2015/PTSC – LDBD/MDV ngày 20/06/2015 về việc cung cấp vật tư & gia công chế tạo cho dự án PY Fab - Subsea 7 với POS.
 - + Hoàn thành việc thực hiện hợp đồng số CN 0115009 -GK 002 về việc cung cấp dịch vụ thi công trọn gói Nội thất hệ thống nhà ở trên giàn khoan Tam đảo 05.
 - + Hoàn thành thực hiện hợp đồng số 192/2015/DQS – MHH ký ngày 23/06/2015 về việc Gia công chế tạo bock dự án AHTS PL số 01 với DQS.
- Để hoàn thành nhiệm vụ trong lĩnh vực thi công chế tạo cơ khí, Công ty sẽ thực hiện một số giải pháp gồm có:
 - + Thực hiện theo dõi sát sao và đôn đốc từng công việc thi công chế tạo cơ khí, lập bảng tiến độ thi công, xác định các mốc thời gian hoàn thành cụ thể.
 - + Công ty cần nâng cao công tác quản lý rủi ro thực hiện dự án. Thực hiện kiện toàn bộ máy sản xuất để đảm bảo giảm chi phí sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh về giá, bảo đảm chất lượng dịch vụ để tăng khả năng trúng thầu.
 - + Đẩy mạnh công tác Marketing, tăng cường phát triển việc liên doanh, liên kết, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, trong ngành và ngoài ngành dầu khí để phát huy các thế mạnh của mỗi đơn vị nhằm tăng sức cạnh tranh trong cung cấp dịch vụ.
 - + Đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống định mức thi công chế tạo cơ khí và nâng cao công tác tiết kiệm chống lãng phí, hoàn thiện quy định rõ ràng, dễ làm cho việc áp dụng chế độ khen thưởng, khuyến khích đồng thời thực hiện kỷ luật đối với các sai phạm (nếu có).

2.2 Lĩnh vực dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị

- Hoàn thành thực hiện, thanh quyết toán các Hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị sau:
 - + Hợp đồng số 1156/14/T- N2/HDDK- PVSĐ cung cấp bơm khác tiêu chuẩn API cho lô 04.3 với XN liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro;
 - + Hợp đồng cung cấp Instrument Bulk Material ký ngày 07/09/2015 với VietsovPetro;
 - + Hợp đồng số 191 – 2015/DQS – MHH ký ngày 23/06/2015 về việc cung cấp vật tư thiết bị cho Sà lan nhà ở với DQS;

+ Hợp đồng số 323-2015/DQS-MHH ký ngày 05/11/2015 về việc cung cấp vật tư Cold Chamber phục vụ xà lan 150 men;

+ Hợp đồng số 0298/15-XL/SMBĐ ký ngày 06/11/2015 về việc mua bán vật tư điện dự án E- House STT đơn hàng VT – 006.2/15 – XNXL- EH;

+ Hợp đồng số 0300/15-XL/SMBĐ ký ngày 11/11/2015 về việc mua bán Instrument Cable – Dự án STT E- House đơn hàng VT – 006.3/15 – XNXL- EH.

- Các giải pháp đối với hoạt động kinh doanh thương mại dầu khí gồm có:

+ Tăng cường quản lý Hợp đồng đầu ngoại, Nhà sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ cung cấp hàng hóa, vật tư, máy móc thiết bị theo các Hợp đồng đã ký. Khi phát sinh khó khăn, vướng mắc cần tìm ra giải pháp, phương hướng giải quyết hiệu quả, an toàn nhất.

+ Đẩy mạnh công tác tiếp tục, marketing, tham dự các gói thầu, chào hàng để tìm kiếm các Hợp đồng mới nhằm tăng doanh thu lợi nhuận cho Công ty.

+ Thường xuyên trao đổi với các Khách hàng đã và đang tin tưởng sử dụng dịch vụ thi công chế tạo cơ khí, thương mại, dịch vụ kho bãi của Công ty để đáp ứng các yêu cầu, thỏa mãn khách hàng. Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng. Theo dõi, thực hiện công tác bảo hành, tư vấn bảo trì bảo dưỡng đối với các công trình cơ khí, máy móc thiết bị do Công ty cung cấp.

2.3 Lĩnh vực dịch vụ Căn cứ kho bãi

Tiếp tục thực hiện cung cấp dịch vụ cho thuê bãi đối với Công ty PV Shipyard và Công ty PVC MS. Thực hiện cung cấp dịch vụ cho thuê bãi 07ha với PTSC M&C đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.

2.4 Lĩnh vực dịch vụ khác

Tiếp tục triển khai cung cấp điện, nước cho các khách hàng thuê bãi Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình đảm bảo hiệu quả, an toàn. Chuẩn bị đầu tư hệ thống cấp điện, nước cho khu bãi 07ha, khu bãi 08ha (dự kiến). Tính toán các chỉ tiêu kinh tế để cung cấp dịch vụ cấp điện, nước cho các khách hàng mới được hiệu quả, mang lại lợi nhuận cao cho Công ty.

2.5 Lĩnh vực Doanh thu tài chính

Tăng cường công tác quản lý tài chính, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm tuân thủ các quy định; bảo toàn và phát huy hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn và tài sản; hoàn thiện Quy chế tài chính phù hợp với mô hình mới (PTSC nắm giữ 51% vốn điều lệ).

- Đảm bảo nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư và sản xuất kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn thời gian xây dựng, nhanh chóng đưa công trình vào khai thác kinh doanh. Nâng cao công tác quản lý chi phí, quản lý dòng tiền của dự án và Công ty nhằm phát huy hiệu quả hoạt động tài chính.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ để đảm bảo việc chấp hành các chính sách chế độ tài chính kế toán. Chấp hành tốt chế độ kế toán thống kê theo đúng quy định của Nhà nước.

- Tiếp tục theo dõi sát sao tình hình sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao SOPEWACO khi phát sinh yếu tố mới mang lại hiệu quả cho

Công ty SMBĐ. Tích cực tìm kiếm các đối tác để chuyển nhượng phần vốn góp tại SOPEWACO.

2.6 Đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị

a. Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình:

- Tiếp tục thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng toàn bộ khu đất (146,1ha) theo Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ (đợt 1) của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khu đất dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (Hiện nay đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 81,9ha).

- Tiếp tục thực hiện tháo dỡ vướng mắc ga đường sắt và hoàn thiện Lập Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

- Đối với công tác xác định nghĩa vụ tài chính khu đất thuê đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thực hiện chi trả tiền thuê đất hàng năm Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình: Thực hiện các công tác xin miễn giảm tiền thuê đất và thực hiện các thủ tục để được ưu đãi áp dụng tỷ lệ % tính tiền thuê đất thấp nhất cho Công ty.

- Hoàn thành triển khai xây dựng và sử dụng đường tạm với các Bên Công ty PTSC M&C, PVC-MS và PV Shipyard trong năm 2016.

b. Dự án Khu dịch vụ Dầu khí 35ha:

- Khu bãi 07ha thuộc Khu dịch vụ dầu khí 35ha : Đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng san lấp, bãi đá và các công trình phụ trợ khu bãi 07ha thuộc Khu dịch vụ dầu khí 35ha cho Công ty PTSC M&C thuê.

- Khu bãi 08ha thuộc Khu dịch vụ dầu khí 35ha : Hoàn thành đầu tư xây dựng cơ bản Công trình san lấp, công trình đường bãi và các công trình phụ trợ (hệ thống cấp thoát nước và các công trình kiến trúc) phân kỳ 2 phân khu 1 – Giai đoạn I (khu 08ha).

c. Công trình Xưởng gia công chế tạo cơ khí: Hoàn thành quyết toán dự án hoàn thành đầu tư xây dựng công trình.

d. Hoàn thành quyết toán dự án hoàn thành đầu tư xây dựng công trình Đường cáp ngầm trung thế 24kV và trạm biến áp – 22/0,4kV 3.500kVA cấp điện cho căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai-Bến Đình (Hệ thống cấp điện bổ sung cho PVC-MS).

2.7 Về công tác quản lý doanh nghiệp, tổ chức nhân sự, điều tạo và chính sách đối với người lao động:

- Áp dụng triệt để các biện pháp tiết kiệm chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực; cập nhật và hoàn thiện các định mức hiện đang áp dụng trong Công ty. Rà soát để hoàn thiện các quy định về quản lý, điều hành và kiểm soát trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Bố trí, tổ chức bộ máy quản lý, nghiên cứu, đổi mới và cải tiến phương thức quản trị Công ty theo xu hướng chất lượng, gọn nhẹ, thực chất, một người có thể đảm đương nhiều công việc. Rà soát để sắp xếp lại các chức danh công việc giữa các Phòng; tổ chức, luân chuyển CBCNV tăng cường cho các bộ phận trực tiếp sản xuất để trao đổi kinh nghiệm tại cơ sở.

- Chú trọng thực hiện các giải pháp ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động. Duy trì và liên tục cải tiến, nâng cấp hệ thống quản lý chung, quản lý an toàn sức khỏe môi trường chất lượng.... tăng cường công tác phát động phong

trào, có cơ chế khuyến khích Người lao động phát huy sáng kiến, giữ chân lao động giỏi có tay nghề gắn bó với Công ty.

- Chân chính và cải tiến tác phong làm việc trong Công ty; nghiêm túc thực hiện phong cách làm việc chuyên nghiệp trong giá trị văn hóa doanh nghiệp của Tổng Công ty PTSC “Đoàn kết, Năng động, Sáng tạo và Chuyên nghiệp”. Tạo động lực cho Người lao động tự giác nỗ lực làm việc để phát huy tối đa khả năng của mình.

2.8 Công tác khác:

- Duy trì tốt, cải tiến hệ thống quản lý ATSKMTCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 :2010.

- Hoàn thành công tác xây dựng, đạt chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng thiết kế, chế tạo bình áp lực, lò hơi năng lượng theo tiêu chuẩn U, S của ASME và R của NB.

- Giữ gìn trật tự, an toàn công sở, giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan xanh - sạch - đẹp, phòng làm việc ngăn nắp, gọn gàng. Tập thể Công ty SMBĐ thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong công tác và xây dựng nếp sinh hoạt lành mạnh, tiến bộ.

- Thi đua xây dựng tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc, xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức có năng lực và phẩm chất tốt, xây dựng các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên vững mạnh.

- Phát huy dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cắt giảm chi phí trong SXKD; thực hiện tốt chủ trương phát huy nội lực, tăng cường ưu tiên sử dụng dịch vụ, hàng hóa trong ngành, trong nước; phòng chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội. Phát động phong trào thi đua sâu rộng, thiết thực trong Công ty.

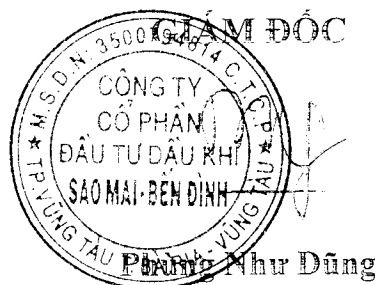
Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016 của Công ty SMBĐ.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cô đồng;
- Đảng ủy, HDQT;
- Ban GD, BKS;
- P.TCKT, P.ĐTXD, P.TCHC, Đ.XLDV;
- Ban biên tập Website;
- Lưu VT, P.KTKH, PVT.



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kế hoạch SXKD năm 2016
của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

Căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD và đầu tư XDCB thực tế của Công ty.

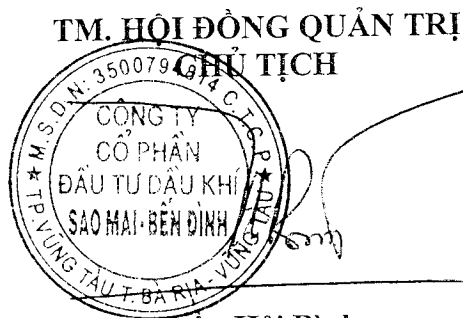
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua Kế hoạch SXKD năm 2016 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế.

(Nội dung cụ thể như Phụ lục đính kèm)

Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.



Trần Hải Bình

PHỤ LỤC
Kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2016
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình
(Kèm theo tờ trình số 180/TTr-HDQT ngày 29/02/2016)

A) NHIỆM VỤ

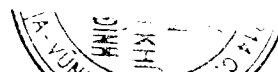
1. Tập trung tối đa nguồn nhân lực phục vụ sản xuất kinh doanh để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016, đảm bảo hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty trong những năm tiếp theo. Tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Pháp luật, Tổng Công ty PTSC và Điều lệ Công ty trong mọi hoạt động.
2. Triển khai tốt nhiệm vụ đầu tư dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình theo kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo đáp ứng nhu cầu và hiệu quả khai thác, tiết kiệm vốn đầu tư. Tăng cường công tác marketing tìm kiếm đối tác, khách hàng để hợp tác đầu tư, phát triển các dịch vụ căn cứ cảng tại Công ty.
3. Thực hiện tốt công tác duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình, phương tiện, trang thiết bị phục vụ SXKD tại Công ty. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ đầu tư theo kế hoạch được phê duyệt. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ tiến độ, chi phí các dự án đầu tư nhằm đảm bảo nhanh chóng hoàn thành đầu tư và sớm đưa vào khai thác sử dụng, nâng cao hiệu quả SXKD.
4. Hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ, bộ máy tổ chức quản lý, điều hành của Công ty, phát huy tính độc lập, tự chủ, năng động và kỷ luật trong giai đoạn phát triển mới. Duy trì tốt việc áp dụng các hệ thống quản lý sức khỏe, an toàn, môi trường, chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, 14001 và OHSAS 18001. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, cải tiến, phát huy sáng kiến trong sản xuất và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và sản xuất.
5. Đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công nhân lao động về chuyên môn, nghiệp vụ, an toàn, ngoại ngữ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD dịch vụ.
6. Thực hiện khen thưởng kịp thời, tăng cường kỷ luật, đảm bảo các chế độ, chính sách để người lao động an tâm công tác; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội trong việc duy trì và phát triển các giá trị văn hóa doanh nghiệp PTSC đoàn kết, năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho người lao động phát huy tối đa năng lực, nhiệt huyết góp phần hoàn thành mục tiêu chung.
7. Sẵn sàng tham gia và thực hiện tốt các nhiệm vụ khác khi được Tổng Công ty PTSC giao.

B) CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2016

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016
I	Các chỉ tiêu tài chính		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500,00
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	51,00
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	165,80
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	163,80
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,00
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,70
II	Các chỉ tiêu đầu tư <i>(Chi tiết như Mục C đính kèm)</i>		
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	188,00
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	203,16
+	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	203,16
+	Vốn vay/khác	Tỷ đồng	0,00

C) KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2016

TT	Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Thời gian		Quyết định phê duyệt F/S		Tổng mức đầu tư/ dự toán			Kế hoạch năm 2016				Ghi chú
			Bắt đầu	Kết thúc	Số QĐ	Ngày tháng	Tổng số	Nguồn vốn		Thực hiện	Giải ngân	Nguồn vốn		
								Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + Khác			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + Khác	
Phần I: CÁC CÔNG TRÌNH ĐTXDCB							267.096,01	267.096,01	0,00	188.002,89	203.157,77	203.157,77	0,00	
*	Dự án chuyển tiếp													
1	Dự án Khu dịch vụ dầu khí 35ha - Giai đoạn I (7ha)	Tr.VND	2012		94/QĐ-ĐHĐCĐ-PVSB	23/7/2012	102.214,39	102.214,39	0,00	52.333,77	87.014,72	87.014,72	0,00	
a	Hạng mục san lấp, đường vào bãi, hệ thống cấp điện, nước và các công trình kiến trúc	Tr.VND					82.311,59	82.311,59	0,00	32.430,97	68.039,70	68.039,70	0,00	
b	Hạng mục bãi đá dầm tới cao độ +5,5m - Giai đoạn I (7ha)	Tr.VND					19.902,80	19.902,80	0,00	19.902,80	18.975,03	18.975,03	0,00	
2	Dự án Khu dịch vụ dầu khí 35ha - Giai đoạn I (8ha)	Tr.VND	2012		94/QĐ-ĐHĐCĐ-PVSB	23/7/2012	129.777,75	129.777,75	0,00	129.777,75	108.601,50	108.601,50	0,00	
3	Đầu tư xây dựng nhà xưởng chế tạo các cụm nội thất phục vụ giàn khoan và các phương tiện nổi	Tr.VND	2016	2016			359,92	359,92	0,00	0,00	161,95	161,95	0,00	Đang tạm dừng
4	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp điện bổ sung cho PVC MS	Tr.VND	2015	2016			9.444,00	9.444,000	0,00	0,00	300,42	300,42	0,00	
5	Đầu tư xây dựng Xưởng gia công chế tạo cơ khí	Tr.VND	2014	2015			5.874,33	5.874,33	0,00	0,00	430,63	430,63	0,00	
*	Các hạng mục công việc khác													
1	Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng - Đợt 1 (Khu đường vào căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình)	Tr.VND	2013	2015	1517/QĐ-UBND	07/04/2009	3.583,10	3.583,10	0,00	3.033,10	3.033,10	3.033,10	0,00	



2	Lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Căn cứ Dịch vụ HHDK Sao Mai - Bến Đình	Tr.VND	2013	2016			870,00	870,00	0,00	340,00	675,26	675,26	0,00	
3	Chi phí khảo sát tư vấn điều chỉnh hướng tuyến và vị trí ga Tiền cảng Vũng Tàu tránh chông lán dự án SMBD	Tr.VND	2015	2016			816,84	816,84	0,00	394,91	816,84	816,84	0,00	
4	Lập quy hoạch tổng thể và nghiên cứu khả thi Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	Tr.VND	2016	2016			14.155,68	14.155,68	0,00	2.123,35	2.123,35	2.123,35	0,00	
5	Thực hiện chi trả tiền thuê đất hàng năm Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	Tr.VND	2016	2016										Tiền thuê đất được trả hàng năm căn cứ theo Quyết định cơ quan có thẩm quyền
Phần II. CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ (Không có)														



Tp. Vũng Tàu, ngày 08 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2015 đã được kiểm toán
và lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 1, 2, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua báo cáo tài chính hàng năm và lựa chọn đơn vị kiểm toán.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

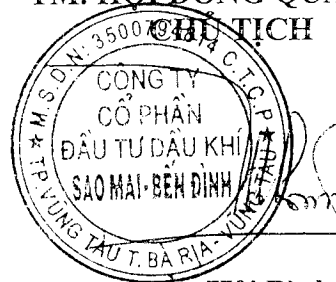
1. Thông qua báo cáo Tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán (nội dung như báo cáo đính kèm).
2. Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty, trên cơ sở các lý do sau:
 - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán năm 2016 theo quyết định số 2398/QĐ – BTC ngày 12/11/2015 của Bộ trưởng Bộ tài chính và Quyết định số 1003/QĐ-UBCK ngày 20/11/2015 của Chủ tịch UBCK Nhà nước, đây là một trong những công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam.
 - Công tác kiểm toán báo cáo tài chính trong những năm qua và năm 2015 của Công ty đều do Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện và đạt kết quả tốt, đảm bảo về chất lượng, thời gian, đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hải Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SÀO MAI - BẾN ĐÌNH**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

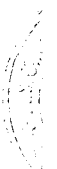
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 28

11/2017



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Hải Bình	Chủ tịch
Ông Phùng Như Dũng	Thành viên
Ông Lê Triều Thanh	Thành viên
Ông Nguyễn Tấn Hòa	Thành viên
Ông Nguyễn Việt Đạt	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Phùng Như Dũng	Giám đốc
Ông Đặng Đức Hồi	Phó Giám đốc
Ông Trần Chí Dũng	Phó Giám đốc
Ông Trần Đức Hạnh	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

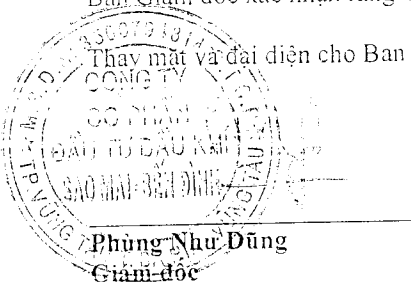
Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Phùng Như Dũng
Giám đốc

08 tháng 3 năm 2016

Số: 505/VNIA-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 08 tháng 3 năm 2016, từ trang 3 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 3, trong năm 2015, Công ty đã trình bày lại báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 liên quan tới khoản thuế nhà thầu bị bỏ sót trong các năm trước với số tiền là 2.386.615.450 đồng.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Lê Đình Tứ

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0488-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

08 tháng 3 năm 2016

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Tuấn Ngọc

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2110-2013-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
				(Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		610.162.490.756	574.241.456.276
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	43.313.078.488	80.299.004.041
1. Tiền	111		33.313.078.488	65.299.004.041
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	15.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		450.000.000.000	455.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7	450.000.000.000	455.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		83.360.522.080	28.289.914.776
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	61.078.390.875	11.404.626.628
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	10.247.233.386	5.414.656.886
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	10	12.034.897.819	11.470.631.262
IV. Hàng tồn kho	140		28.257.115.341	6.931.504.705
1. Hàng tồn kho	141	11	28.257.115.341	6.931.504.705
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.231.774.847	3.721.032.754
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		109.418.402	163.261.867
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	18	4.566.277.263	2.806.563.718
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	12	556.079.182	751.207.169
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		241.726.083.230	238.291.871.928
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.000.000	3.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		3.000.000	3.000.000
II. Tài sản cố định	220		20.101.777.300	12.938.996.066
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	20.101.777.300	12.938.996.066
- Nguyên giá	222		36.380.213.844	26.047.372.200
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(16.278.436.544)	(13.108.376.134)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		53.372.880	53.372.880
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(53.372.880)	(53.372.880)
III. Bất động sản đầu tư	230	14	202.277.135.763	207.012.407.619
- Nguyên giá	231		229.280.786.454	229.280.786.454
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(27.003.650.691)	(22.268.378.835)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		18.914.542.980	18.122.461.073
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	18.914.542.980	18.122.461.073
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	7	-	-
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		10.530.000.000	10.530.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(10.530.000.000)	(10.530.000.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		429.627.187	215.007.170
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		429.627.187	215.007.170
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		851.888.573.986	812.533.328.204

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 28 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

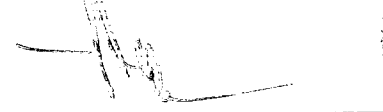
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015


MẪU B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
				(Trình bày lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		293.074.416.158	253.719.183.386
I. Nợ ngắn hạn	310		70.854.443.991	27.182.603.356
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	50.012.889.927	6.888.499.668
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	4.526.265.565	6.570.777.440
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	33.391.727	2.497.991.717
4. Phải trả người lao động	314		1.189.967.630	410.131.742
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		3.484.853.261	1.289.251.685
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	5.203.799.784	5.203.799.784
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	6.049.844.116	4.082.909.822
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		353.431.981	239.241.498
II. Nợ dài hạn	330		222.219.972.167	226.536.530.030
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	19	217.090.962.416	222.294.762.200
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	21	5.052.819.275	4.165.627.354
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		76.190.476	76.190.476
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		558.814.157.828	558.814.144.818
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	558.814.157.828	558.814.144.818
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		44.060.622.692	43.571.756.884
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.753.535.136	15.242.387.934
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		14.608.183.643	13.921.128.994
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		145.351.493	1.321.258.940
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		851.888.573.986	812.533.328.204


 Trần Thị Hồng Lan
 Người lập biểu


 Phạm Minh Vi
 Kế toán trưởng


 Phùng Như Đăng
 Giám đốc
 08 tháng 3 năm 2016


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		200.778.064.230	56.118.700.910
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10			
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	200.778.064.230	56.118.700.910
4. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20	25	189.021.787.646	50.582.528.928
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	11.756.276.584	5.536.171.982
6. Chi phí tài chính	22		27.024.599.530	33.250.158.487
7. Chi phí bán hàng	25		103.660.783	-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	2.007.372.728	1.911.151.007
9. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		33.538.460.211	34.674.983.148
10. Thu nhập khác	31		3.131.382.392	2.200.196.314
11. Chi phí khác	32	29	189.559.582	8.254.546
12. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2.276.052.954	-
13. Lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(2.086.493.372)	8.254.546
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	1.044.889.020	2.208.450.860
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	21	12.345.606	-
16. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		887.191.921	887.191.920
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	145.351.493	1.321.258.940
			3	26


 Trần Thị Hồng Lan
 Người lập biểu


 Phạm Minh Vi
 Kế toán trưởng


 Phùng Như Dũng
 Giám đốc
 08 tháng 5 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B 03-DN
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2015	2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.044.889.020	2.208.450.860
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	7.905.332.266	7.591.310.163
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(18.884.774)	(160.933.847)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(27.024.599.530)	(32.980.429.663)
3. Lỗ từ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(18.093.263.018)	(23.341.602.487)
Thay đổi các khoản phải thu	09	(50.986.414.412)	2.516.742.714
Thay đổi hàng tồn kho	10	(21.325.610.636)	(6.475.067.498)
Thay đổi các khoản phải trả	11	29.089.591.439	(3.544.578.513)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(160.776.552)	241.188.596
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(31.148.000)	(77.219.578)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(61.507.621.179)	(30.680.536.766)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(6.391.223.815)	(604.884.731)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	-	2.800.000
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(722.000.000.000)	(498.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	727.000.000.000	43.000.000.000
5. Tiền thu lãi tiền gửi	27	25.902.086.645	26.234.906.438
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	24.510.862.830	(429.367.178.293)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30)	50	(36.996.758.349)	(460.047.715.059)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	80.299.004.041	540.185.785.253
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	10.832.796	160.933.847
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	<u>43.313.078.488</u>	<u>80.299.004.041</u>

Trần Thị Hồng Lan
 Người lập biểu

Phạm Minh Vĩ
 Kế toán trưởng

Phùng Như Dũng
 Giám đốc

08 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 49121000147 ngày 27 tháng 9 năm 2012 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp. Giấy Chứng nhận Đầu tư này thay thế cho Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4903000636 ngày 07 tháng 5 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 104 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 84 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy Chứng nhận đầu tư là khai thác cụm cảng và khu kinh tế Sao Mai - Bến Đình, khai thác cụm cảng container, sản xuất, sửa chữa và cho thuê container; xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí; lắp ráp giàn khoan và các công trình nổi phục vụ ngành dầu khí; đóng mới và sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi; kinh doanh máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải, phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất; kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy nội bộ; cho thuê các thiết bị vận tải, kho bãi.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 4, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, việc áp dụng Thông tư 200 không có ảnh hưởng trọng yếu đến tính so sánh của các số liệu trên báo cáo tài chính.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***3. TRÌNH BÀY LẠI SỐ LIỆU NĂM TRƯỚC**

Trong năm 2015, Ban Giám đốc quyết định trình bày lại báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 để điều chỉnh khoản thuế nhà thầu nước ngoài phát sinh từ năm 2011 với số tiền là 2.386.615.450 đồng. Ban Giám đốc tin rằng các điều chỉnh hồi tố này sẽ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014. Theo đó, Công ty đã trình bày lại các khoản mục trên bảng cân đối kế toán như sau.

	Mã số	Số đã báo cáo VND	Số trình bày lại VND	Chênh lệch VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	2.779.837.989	2.806.563.718	(26.725.729)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	111.376.267	2.497.991.717	(2.386.615.450)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	<u>17.602.277.655</u>	<u>15.242.387.934</u>	<u>2.359.889.721</u>

4. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc Công ty đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giá định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản ký quỹ.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chủ yếu là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập lãi từ các tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập phù hợp với các quy định hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho chủ yếu bao gồm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến các dự án và các chi phí phát sinh liên quan đến dịch vụ tư vấn quản lý dự án.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	6
Máy móc, thiết bị	7
Phương tiện vận tải	7
Thiết bị văn phòng	3 - 5
Tài sản hữu hình khác	10

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm (05) năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm cơ sở hạ tầng do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 -DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái". Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập hoãn lại của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	85.917.064	36.803.609
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	33.227.161.424	65.262.200.432
Các khoản tương đương tiền	10.000.000.000	15.000.000.000
	<u>43.313.078.488</u>	<u>80.299.004.041</u>

Các khoản tương đương tiền liên quan đến các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và các khoản ủy thác đầu tư tại các công ty tài chính có kỳ hạn nhỏ hơn hoặc bằng 3 tháng với lãi suất được hưởng là 5%/năm (năm 2014: 6%/năm).

7. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	31/12/2015		31/12/2014	
	<u>VND</u>		<u>VND</u>	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
a1) Ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	450.000.000.000	450.000.000.000	455.000.000.000	455.000.000.000
	<u>450.000.000.000</u>	<u>450.000.000.000</u>	<u>455.000.000.000</u>	<u>455.000.000.000</u>
	31/12/2015		31/12/2014	
	<u>VND</u>		<u>VND</u>	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
- Đầu tư vào đơn vị khác (**)	10.530.000.000	(10.530.000.000)	10.530.000.000	(10.530.000.000)
	<u>10.530.000.000</u>	<u>(10.530.000.000)</u>	<u>10.530.000.000</u>	<u>(10.530.000.000)</u>

(*) Các khoản đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn lớn hơn 3 tháng và dưới 1 năm với lãi suất được hưởng từ 5,3% đến 6,6%/năm (năm 2014: từ 6% đến 7%/năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(**) Đây là khoản vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco), với số tiền đầu tư tương đương 13,16% vốn điều lệ của Sopewaco. Sopewaco phát sinh khoản lỗ vượt quá vốn chủ sở hữu từ các năm trước; do đó, Công ty quyết định trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản đầu tư này. Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

8. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	716.234.257	1.676.911.362
Liên Doanh Việt – Nga Vietsovpetro	3.374.930.002	2.989.679.333
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	18.028.096.130	5.681.641.198
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC	13.774.657.600	-
Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu Khí	17.056.338.159	-
Phải thu các khách hàng khác	8.128.134.727	1.056.394.735
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu khách hàng là các bên liên quan</i>	<i>38.542.928.877</i>	<i>2.371.099.362</i>
<i>(Thuyết minh số 35)</i>	<u><u>61.078.390.875</u></u>	<u><u>11.404.626.628</u></u>

9. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Ứng trước cho các nhà cung cấp trong các hợp đồng xây lắp	10.052.490.000	4.245.067.500
Khác	194.743.386	1.169.589.386
	<u><u>10.247.233.386</u></u>	<u><u>5.414.656.886</u></u>

10. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi dự thu từ các khoản tiền gửi có kỳ hạn	11.831.097.220	10.758.584.335
Khác	153.800.599	712.046.927
	<u><u>12.034.897.819</u></u>	<u><u>11.470.631.262</u></u>

11. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Hàng đang đi đường	25.101.572.611	591.305.040
Nguyên vật liệu	793.810.000	-
Hàng hóa	736.816.216	73.790.689
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.624.916.514	6.266.408.976
	<u><u>28.257.115.341</u></u>	<u><u>6.931.504.705</u></u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất, hư hỏng cần trích lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC**

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước chủ yếu liên quan đến khoản thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa từ các năm trước.

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, Vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản hữu hình khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2015	-	1.369.100.000	4.479.393.486	496.896.705	19.701.982.009	26.047.372.200
Tăng trong năm	4.524.258.234	-	-	35.280.000	5.773.303.410	10.332.841.644
Tại ngày 31/12/2015	<u>4.524.258.234</u>	<u>1.369.100.000</u>	<u>4.479.393.486</u>	<u>532.176.705</u>	<u>25.475.285.419</u>	<u>36.380.213.844</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2015	-	823.879.102	3.661.850.630	419.464.599	8.203.181.803	13.108.376.134
Khấu hao trong năm	377.021.520	195.585.852	450.789.875	58.414.227	2.088.248.936	3.170.060.410
Tại ngày 31/12/2015	<u>377.021.520</u>	<u>1.019.464.954</u>	<u>4.112.640.505</u>	<u>477.878.826</u>	<u>10.291.430.739</u>	<u>16.278.436.544</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2015	<u>4.147.236.714</u>	<u>349.635.046</u>	<u>366.752.981</u>	<u>54.297.879</u>	<u>15.183.854.680</u>	<u>20.101.777.300</u>
Tại ngày 31/12/2014	-	<u>545.220.898</u>	<u>817.542.856</u>	<u>77.432.106</u>	<u>11.498.800.206</u>	<u>12.938.996.066</u>

Nguyên giá các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 2.894.942.463 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 1.243.368.944 đồng).

14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯCơ sở hạ tầng
VND**NGUYÊN GIÁ**

Tại 01/01/2015 và 31/12/2015

229.280.786.454

GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ

Tại ngày 01/01/2015

22.268.378.835

Khấu hao trong năm

4.735.271.856

Tại 31/12/2015

27.003.650.691**GIÁ TRỊ CÒN LẠI**

Tại 31/12/2015

202.277.135.763

Tại 31/12/2014

207.012.407.619

Chi tiết nguyên giá bất động sản đầu tư của Công ty như sau:

31/12/2015 và

31/12/2014

VND

Dự án Cơ sở hạ tầng - 39,8 héc ta (i)

131.881.668.267

Dự án Cơ sở hạ tầng - 23 héc ta (ii)

97.399.118.187

229.280.786.454

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

(i) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng và diện tích đất 39,8 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai Bến Đình đã hoàn thành năm 2009 và sau đó được thuê bởi Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí từ năm 2010. Bất động sản đầu tư này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê là 48 năm.

(ii) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng và diện tích đất 23 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai - Bến Đình được thuê bởi Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí năm 2010. Bất động sản đầu tư này được được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 49 năm.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2015. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2015	2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 01 tháng 01	18.122.461.073	17.672.056.342
Tăng trong năm	792.081.907	450.404.731
Tại ngày 31 tháng 12	<u><u>18.914.542.980</u></u>	<u><u>18.122.461.073</u></u>

Chi tiêu chi phí xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	31/12/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Căn cứ Dịch vụ hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	15,258,780,716	15,235,749,832
Khu Dịch vụ Dầu khí 35 ha Sao Mai - Bến Đình	2,718,983,969	2,718,983,969
Công trình san lấp mặt bằng phân khu I	815,349,005	-
- Phân kỳ I (7 ha)		
Dự án khác	121,429,290	167,727,272
	<u><u>18.914.542.980</u></u>	<u><u>18.122.461.073</u></u>

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty TNHH Hải Lưu	5.787.293.719	2.039.215.750
Công ty Sản xuất Thương mại và Kỹ thuật Thuận Phát	283.841.547	770.409.640
S-One M&O Co., Ltd.	2.366.574.336	1.861.034.149
DME BURJ Pte Ltd	20.413.989.558	-
Phải trả cho các đơn vị khác	21.161.190.767	2.217.840.129
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả người bán là các bên liên quan</i>		
<i>(Thuyết minh số 35)</i>	<u><u>3.061.834.317</u></u>	<u><u>328.648.067</u></u>
	<u><u>50.012.889.927</u></u>	<u><u>6.888.499.668</u></u>

Các khoản phải trả người bán đều có khả năng thanh toán khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	31/12/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	3.984.009.865	-
Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí	542.255.700	1.921.821.440
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	-	4.648.956.000
	<u>4.526.265.565</u>	<u>6.570.777.440</u>

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC

	01/01/2015	Số tăng trong năm	Số giảm trong năm	31/12/2015
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
a. Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	2.806.563.718	18.667.693.829	(16.907.980.284)	4.566.277.263
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	-	24.089.786.753	(24.089.786.753)	-
Thuế nhà thầu nước ngoài	2.386.615.450	-	(2.386.615.450)	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	171.850.793	(171.850.793)	-
Thuế thu nhập cá nhân	111.376.267	525.087.754	(603.072.294)	33.391.727
	<u>2.497.991.717</u>	<u>24.786.725.300</u>	<u>(27.251.325.290)</u>	<u>33.391.727</u>

19. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện thể hiện số tiền Công ty được trả trước từ việc cho thuê cơ sở hạ tầng tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình, thành phố Vũng Tàu. Doanh thu chưa thực hiện này được phân bổ dần vào kết quả kinh doanh hàng năm trong thời gian 48 và 49 năm.

Chi tiết số dư doanh thu chưa thực hiện của Công ty như sau:

	31/12/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
a. Ngắn hạn		
- Doanh thu nhận trước	<u>5.203.799.784</u>	<u>5.203.799.784</u>
b. Dài hạn		
- Doanh thu nhận trước	<u>217.090.962.416</u>	<u>222.294.762.200</u>

20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Cổ tức phải trả	3.974.059.950	3.981.899.445
Khác	2.075.784.166	101.010.377
	<u>6.049.844.116</u>	<u>4.082.909.822</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 - ĐN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

21. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận trên khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của bất động sản đầu tư và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp do có sự khác biệt về thời gian tính khấu hao Cơ quan Thuế cho phép theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính là 25 năm và thời gian tính khấu hao của Công ty áp dụng là 48 và 49 năm. Công ty hiện áp dụng thuế suất 20% là mức thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả do Công ty ghi nhận:

	Chênh lệch khấu hao VND
Tại 01/01/2015	4.165.627.354
Ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	887.191.921
Tại 31/12/2015	<u>5.052.819.275</u>

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Trình bày lại) VND	Tổng VND
Tại ngày 01/01/2014 (Trình bày lại)	500.000.000.000	31.519.376.314	11.670.509.746	14.428.204.657	557.609.090.717
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.321.258.940	1.321.258.940
Chi trả cổ tức	-	285.230.061	105.640.763	(507.075.663)	(116.204.839)
Tại ngày 31/12/2014	500.000.000.000	31.795.606.375	11.776.150.509	15.242.387.934	558.814.144.818
Phân loại lại (*)	-	11.776.150.509	(11.776.150.509)	-	-
Tại ngày 31/12/2014 (sau phân loại)	<u>500.000.000.000</u>	<u>43.571.756.884</u>	<u>-</u>	<u>15.242.387.934</u>	<u>558.814.144.818</u>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	145.351.493	145.351.493
Phân phối các quỹ	-	488.865.808	-	(634.204.291)	(145.338.483)
Tại ngày 31/12/2015	<u>500.000.000.000</u>	<u>44.060.622.692</u>	<u>-</u>	<u>14.753.535.136</u>	<u>558.814.157.828</u>

(*) Theo hướng dẫn tại Thông tư 200, Công ty đã phân loại lại số dư đầu kỳ của Quỹ dự phòng tài chính sang Quỹ đầu tư phát triển.

Vốn điều lệ	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Vốn góp của chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận đầu tư 50 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	500.000.000.000	500.000.000.000
Cổ phần đã phát hành và thu tiền 50 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	500.000.000.000	500.000.000.000

Theo Giấy chứng nhận đầu tư, vốn góp của chủ sở hữu của Công ty là 500 tỷ đồng được chia thành 50.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng. Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Tình hình góp vốn của chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đầu tư		Vốn đã góp	
	VND	%	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	210.250.000.000	42,05	255.000.000.000	210.230.500.000
Gổng Công ty Hàng hải Việt Nam	50.924.000.000	10,18	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu			50.924.000.000	50.924.000.000
Các cổ đông khác	238.826.000.000	47,77	194.076.000.000	238.845.500.000
	500.000.000.000	100	500.000.000.000	500.000.000.000

Ngày 17 tháng 7 năm 2015, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đã mua thêm 4.476.950 cổ phần và tăng tỉ lệ sở hữu từ 42,05% lên 51% vốn điều lệ của Công ty kể từ ngày này.

23. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động - Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí và Bộ phận kinh doanh cụm cảng. Công ty lập báo cáo bộ phận theo hai bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của hai bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí: Xây dựng công trình theo hợp đồng.

Bộ phận kinh doanh cụm cảng: Cho thuê cơ sở hạ tầng là bất động sản đầu tư.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**Bảng cân đối kế toán**

Tại ngày 31/12/2015	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	249.273.964.125	96.710.554.372	345.984.518.497
Tài sản không phân bổ			505.904.055.489
Tổng tài sản			851.888.573.986
Nợ phải trả bộ phận	232.642.085.302	53.919.472.556	286.561.557.858
Nợ phải trả không phân bổ			6.512.858.300
Tổng nợ phải trả			293.074.416.158

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

2015

	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Doanh thu			
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	20.684.663.644	180.093.400.586	200.778.064.230
Tổng doanh thu	<u>20.684.663.644</u>	<u>180.093.400.586</u>	<u>200.778.064.230</u>
 Giá vốn	 18.643.442.459	 170.378.345.187	 189.021.787.646
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Kết quả kinh doanh bộ phận	<u>2.041.221.185</u>	<u>9.715.055.399</u>	<u>11.756.276.584</u>
Chi phí không phân bổ			<u>(35.545.832.939)</u>
Lỗ từ hoạt động kinh doanh			<u>(23.789.556.355)</u>
Doanh thu hoạt động tài chính			27.024.599.530
Lỗ khác			<u>(2.086.493.372)</u>
Lợi nhuận trước thuế			1.044.889.020
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			<u>(12.345.606)</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			<u>(887.191.921)</u>
Lợi nhuận trong năm			<u>145.351.493</u>
Thông tin khác			
Khấu hao			<u>7.905.332.266</u>

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**Bảng cân đối kế toán**

Tại ngày 31/12/2014 (Trình bày lại)	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	220.627.758.028	26.167.674.383	246.795.432.411
Tài sản không phân bổ			565.737.895.793
Tổng tài sản			<u>812.533.328.204</u>
Nợ phải trả bộ phận	231.803.757.018	4.546.834.525	236.350.591.543
Nợ phải trả không phân bổ			17.368.591.843
Tổng nợ phải trả			<u>253.719.183.386</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Báo cáo kết quả kinh doanh**

2014	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Doanh thu			
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.203.799.784	50.914.901.126	56.118.700.910
Tổng doanh thu	<u>5.203.799.784</u>	<u>50.914.901.126</u>	<u>56.118.700.910</u>
Giá vốn	<u>4.735.271.856</u>	<u>45.847.257.072</u>	<u>50.582.528.928</u>
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Kết quả kinh doanh bộ phận	<u>468.527.928</u>	<u>5.067.644.054</u>	<u>5.536.171.982</u>
Chi phí không phân bổ			<u>(36.586.134.155)</u>
Lỗ từ hoạt động kinh doanh			<u>(31.049.962.173)</u>
Doanh thu hoạt động tài chính			33.250.158.487
Lợi nhuận khác			8.254.546
Lợi nhuận trước thuế			<u>2.208.450.860</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			<u>(887.191.920)</u>
Lợi nhuận trong năm			<u><u>1.321.258.940</u></u>
Thông tin khác			
Khấu hao			<u><u>7.591.310.163</u></u>

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam nên không có bộ phận theo khu vực địa lý cần báo cáo.

24. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2015 VND	2014 VND
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	5.203.799.784	5.203.799.784
Doanh thu cung cấp dịch vụ	110.596.438.506	42.620.698.557
Doanh thu bán hàng	84.977.825.940	8.294.202.569
	<u><u>200.778.064.230</u></u>	<u><u>56.118.700.910</u></u>

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2015 VND	2014 VND
Chi phí khấu hao bất động sản đầu tư	4.735.271.856	4.735.271.856
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	106.649.904.808	37.891.434.538
Giá vốn của hàng bán	77.636.610.982	7.955.822.534
	<u><u>189.021.787.646</u></u>	<u><u>50.582.528.928</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN DÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 -ĐN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***26. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	21.157.671.599	8.831.883.276
Chi phí nhân công	70.865.809.480	34.707.418.314
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.905.332.266	7.591.310.163
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.616.722.346	28.068.848.782
Chi phí khác bằng tiền	7.466.372.420	7.512.765.341
	145.011.908.111	86.712.225.876

27. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2015	2014
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	27.024.599.530	32.977.629.663
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	272.528.824
	27.024.599.530	33.250.158.487

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí lương	14.763.612.693	16.922.019.105
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	2.706.558.720	2.323.184.040
Chi phí vật liệu văn phòng	1.819.268.341	2.354.577.417
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.305.468.495	5.475.532.735
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	7.943.551.962	7.599.669.851
	33.538.460.211	34.674.983.148

29. CHI PHÍ KHÁC

Chi phí khác thể hiện phần tiền lãi chậm nộp liên quan tới khoản thuế nhà thầu năm 2011 chưa được ghi nhận (Thuyết minh số 3).

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	2015	2014
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	1.044.889.020	2.208.450.860
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(4.435.959.598)	(4.736.893.446)
<i>Chênh lệch khấu hao</i>	<i>(4.435.959.598)</i>	<i>(4.435.959.599)</i>
<i>Các khoản khác</i>	<i>-</i>	<i>(300.933.847)</i>
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	2.872.834.235	894.093.777
Lỗ tính thuế	(518.236.343)	(1.634.348.809)
Thuế suất	22%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Bổ sung chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	12.345.606	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	12.345.606	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có khoản lỗ tính thuế 2.152.585.152 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 1.634.348.809 VND) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế hoãn lại cho khoản lỗ này do không chắc chắn về lợi nhuận thu được trong tương lai. Số lỗ này sẽ được chuyển toàn bộ liên tục vào các năm tiếp theo nhưng không quá thời 5 năm kể từ năm phát sinh lỗ, theo đó, khoản lỗ phát sinh năm 2014 và 2015 sẽ lần lượt hết hạn chuyển lỗ vào năm 2019 và 2020.

Cơ quan thuế chưa thực hiện việc quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty từ năm 2012. Ban Giám đốc nhận thức được số thuế phải nộp trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 có thể được Cơ quan thuế quyết toán trong tương lai. Do cách hiểu khác nhau trong việc áp dụng luật thuế và các quy định hiện hành trong việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp hiện nay nên có thể dẫn đến sự khác biệt về số thuế phải nộp của Công ty khi Cơ quan thuế tiến hành quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty.

31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	2015 VND	2014 (trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế	145.351.493	1.321.258.940
Trừ: Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	(145.338.483)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	145.351.493	1.175.920.457
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	50.000.000	50.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3	24

(*) Theo Thông tư 200, lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu không bao gồm số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được trình bày lại để phù hợp với quy định của Thông tư 200. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Ban Giám đốc Công ty quyết định không trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

32. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2015 VND	2014 VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	6.486.484.734	4.280.830.188

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau.

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Trong vòng một năm	5.689.152.897	3.642.226.819
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	14.244.149.589	4.123.684.603
Sau năm năm	131.755.946.301	-
	151.689.248.787	7.765.911.422

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU B 09 -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện các khoản thanh toán cho việc thuê xe, thuê văn phòng có thời hạn thuê từ 1 đến 2 năm và khoản thanh toán cho chi phí thuê mặt bãi khu Kinh tế Sao Mai - Bến Đình với thời hạn thuê 45 năm.

33. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	31/12/2015		31/12/2014	
	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND
Đô la Mỹ (USD)	333.331	7.485.516.991	2.539.506	54.254.462.161
Euro (EUR)	-	-	101	2.222.269

34. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty chỉ gồm phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 5.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	43.313.078.488	80.299.004.041
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	450.000.000.000	455.000.000.000
Phải thu khách hàng	61.078.390.875	11.404.626.628
Phải thu khác	11.884.097.220	10.761.584.535
	566.275.566.583	557.465.215.004
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán	50.012.889.927	6.888.499.668
Phải trả khác	3.974.059.950	3.985.794.182
Chi phí phải trả	3.484.853.261	1.289.251.685
	57.471.803.138	12.163.545.535

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản		Nợ phải trả	
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	7.485.516.991	54.254.462.161	26.183.579.502	-
Euro (EUR)	-	2.222.269	-	-

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Phân tích sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá Đô la Mỹ tăng/giảm 3% so với Đồng Việt Nam. Tỷ lệ thay đổi 3% được Ban Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 3% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá của Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng các khoản tương ứng là 560.941.875 đồng (2014: tăng 1.627.633.865 đồng). Phân tích tương tự như trên cho Euro thì không có ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng là các bên liên quan của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN DÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trợ giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 – 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	43.313.078.488	-	43.313.078.488
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	450.000.000.000	-	450.000.000.000
Phải thu khách hàng	61.078.390.875	-	61.078.390.875
Phải thu khác	11.881.097.220	3.000.000	11.884.097.220
Tổng cộng	566.272.566.583	3.000.000	566.275.566.583
Phải trả người bán	50.012.889.927	-	50.012.889.927
Phải trả khác	3.974.059.950	-	3.974.059.950
Chi phí phải trả	3.484.853.261	-	3.484.853.261
Tổng cộng	57.471.803.138	-	57.471.803.138
Chênh lệch thanh khoản thuần	508.800.763.445	3.000.000	508.803.763.445
31/12/2014			
Tiền và các khoản tương đương tiền	80.299.004.041	-	80.299.004.041
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	455.000.000.000	-	455.000.000.000
Phải thu khách hàng	11.404.626.628	-	11.404.626.628
Phải thu khác	10.758.584.335	3.000.000	10.761.584.335
Tổng cộng	557.462.215.004	3.000.000	557.465.215.004
Phải trả người bán	6.888.499.668	-	6.888.499.668
Phải trả khác	3.985.794.182	-	3.985.794.182
Chi phí phải trả	1.289.251.685	-	1.289.251.685
Tổng cộng	12.163.545.535	-	12.163.545.535
Chênh lệch thanh khoản thuần	545.298.669.469	3.000.000	545.301.669.469

Dựa vào bảng trên, Công ty có khả năng thanh khoản tốt vì các chênh lệch thanh khoản thuần đều thể hiện số dư dương.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNHLầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09 -DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	31/12/2015	31/12/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	17.772.572.416	1.676.911.362
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	5.407.837.834	694.188.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC	13.774.657.600	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	340.816.025	-
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	1.247.045.002	-
	<u><u>38.542.928.877</u></u>	<u><u>2.371.099.362</u></u>
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	2.832.545.047	325.918.252
Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí	229.279.270	2.729.815
	<u><u>3.061.824.317</u></u>	<u><u>328.648.067</u></u>
Ứng trước từ khách hàng		
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	542.255.700	1.921.821.440
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải	-	4.648.956.000
	<u><u>-</u></u>	<u><u>4.648.956.000</u></u>

36. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ:**

Tiền chi mua sắm và xây dựng tài sản cố định trong năm không bao gồm 4.733.699.736 đồng (năm 2014 là 0 đồng), là số tiền dùng để mua sắm và xây dựng tài sản cố định phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 11.881.097.220 đồng (2014: 10.758.584.335 đồng), thể hiện khoản thu nhập từ lãi tiền gửi chưa nhận được tại ngày 31 tháng 12 năm 2015. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 - DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

37. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu của báo cáo năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay, cụ thể như sau:

Đơn vị: VND

Thay đổi

Theo QĐ 15/2006/QĐ-BTC

Theo TT 200/2014/TT-BTC

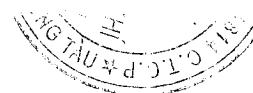
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tên chỉ tiêu	Mã số	31/12/2014	Tên chỉ tiêu	Mã số	31/12/2014
I. Tài sản			I. Tài sản		
1. Đầu tư ngắn hạn	121	455.000.000.000	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	455.000.000.000
2. Phải thu khách hàng	131	11.404.626.628	2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	11.404.626.628
3. Các khoản phải thu khác	135	11.470.631.262	3. Phải thu ngắn hạn khác	136	11.470.631.262
4. Đầu tư dài hạn khác	258	10.530.000.000	4. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	10.530.000.000
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	(10.530.000.000)	5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	(10.530.000.000)
II. Nguồn vốn			II. Nguồn vốn		
1. Phải trả người bán	312	6.888.499.668	1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	6.888.499.668
2. Chi phí phải trả	316	1.289.251.685	2. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	1.289.251.685
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	111.376.267	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2.497.991.717
4. Doanh thu chưa thực hiện	338	227.498.561.984	4. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.203.799.784
<i>Không có chỉ tiêu tương ứng</i>			5. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	222.294.762.200
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	4.082.909.822	6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.082.909.822
6. Vốn điều lệ	411	500.000.000.000	7. Vốn góp của chủ sở hữu	411	500.000.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	31.795.606.375	8. Quỹ đầu tư phát triển	418	43.571.756.884
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	11.776.150.509	<i>Không có chỉ tiêu tương ứng</i>		

Trần Thị Hồng Lan
 Người lập biểu



Phạm Minh Vi
 Kế toán trưởng



Phùng Như Dũng
 Giám đốc

08 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015
của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 2, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc quyết định mức cổ tức hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015 như sau:

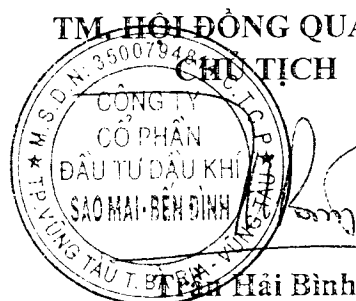
Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2015:	145.351.493
1a	Trong đó trích lập các quỹ năm 2015:	-
a	Quỹ đầu tư phát triển (0% x LNST):	-
b	Quỹ khen thưởng ban điều hành công ty (0% x LNST):	-
c	02 quỹ khen thưởng và phúc lợi(0% x LNST):	-
	+/- Quỹ khen thưởng(0%) :	-
	+/- Quỹ phúc lợi(0%) :	-
2	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế tính đến ngày 31/12/2015:	14.753.535.136
3	Chia cổ tức năm 2015	0
4	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2016(2-3):	14.753.535.136

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số 12/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 03 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận doanh nghiệp
và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình đã được sửa đổi, bổ sung lần 8 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 173/TTr-SMBĐ ngày 29/02/2016 về xin bổ sung ngành nghề kinh doanh. Nhằm đa dạng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty trong thời gian tới, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh “Cung ứng lao động tạm thời” (Chi tiết: cho thuê lại lao động – mã ngành 7820) trong Giấy chứng nhận doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc tiếp theo theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

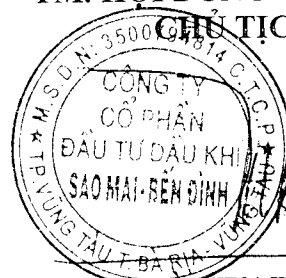
Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Hải Bình

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số : 179/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày: 11 tháng 01 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2016
của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Khoản 2, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông về việc thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết chấp thuận mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016 như sau:


Các thành viên chuyên trách của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát sẽ do Công ty trả lương theo chế độ hiện hành của Công ty.

Thù lao của thành viên HĐQT (kiêm nhiệm) : 2.000.000^d / người/ tháng.

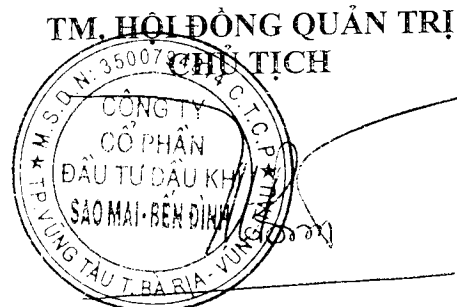
Thù lao thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm) : 1.000.000^d / người/ tháng.

Mức thù lao này là phù hợp với quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Ban TCDHCD, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.



Trần Hải Bình

Số: ~~180A~~ /TTr-BKS

Tp. Vũng Tàu, ngày 29 tháng 02 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

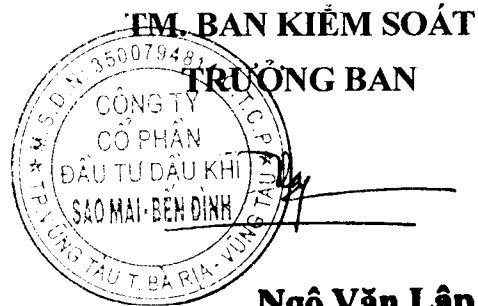
Căn cứ Khoản 2, Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc bầu, miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trên cơ sở Biên bản cuộc họp Tháng 2/2016 của Ban kiểm soát về việc đồng ý với Đơn xin từ nhiệm của bà Phạm Thúy Nga thôi làm Thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn miễn nhiệm bà Phạm Thúy Nga thôi làm Thành viên Ban kiểm soát.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban tổ chức ĐHCĐ;
- Lưu Văn thư, NVL.



Vũng tàu, ngày tháng 3 năm 2016

**QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI – BẾN ĐÌNH**

Căn cứ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình đã được sửa đổi bổ sung lần 8 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015;

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 (sau đây gọi tắt là Đại hội) sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 4: Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Các cổ đông của Công ty (theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 19/02/2016) đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
2. Cổ đông và/hoặc đại diện ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.

3. Ban Tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai: chương trình Đại hội, các tài liệu phục vụ Đại hội. Các cổ đông tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.
4. Các cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo của Đại hội sẽ cùng thảo luận, thông qua từng phần bằng biểu quyết giơ thẻ (Thẻ cổ đông) và ký xác nhận vào Phiếu lấy ý kiến cổ đông, giao cho Ban kiểm phiếu tại Đại hội.
5. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội.
6. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng quy chế sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép.
7. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.
8. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
9. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

Điều 5: Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 08 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 07 thành viên, do Hội đồng quản trị Công ty quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông bắt đầu làm việc từ ngày 24/03/2016 và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến tham dự họp.
 - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội cổ đông Công ty được tiến hành.

Điều 6: Đoàn Chủ tịch:

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch đoàn Chủ tịch và là người Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Đoàn Chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng Quản trị đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - Trả lời những câu hỏi do Đại hội yêu cầu.
 - Giải quyết những vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:
 - Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4. Chủ tọa có quyền hoãn hoặc tạm dừng Đại hội, quy định một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - Địa điểm Đại hội không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự Đại hội;
 - Có người dự Đại hội có hành vi gây cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho Đại hội không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày, kể từ ngày Đại hội dự định khai mạc.

Điều 7: Ban thư ký Đại hội:

1. Ban thư ký Đại hội gồm 02 người do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu, được Đại hội biểu quyết tín nhiệm; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và làm việc dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).
 - Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định.
 - Chi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội và các vấn đề đã được cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội.
 - Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 8: Ban kiểm phiếu:

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9: Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự Đại hội đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 19/02/2016.

Điều 10: Nội dung Đại hội

1. Đại hội đồng cổ đông chính thức:
 - Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.
 - Thông qua chương trình Đại hội.
 - Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.

- Biểu quyết thông qua các nội dung đã được Đoàn Chủ tịch trình bày.
 - Bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
 - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
2. Đại hội cổ đông sẽ tổ chức họp trong một buổi.

Điều 11: Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội.
 - Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội.
 - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch.
 - Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:
 - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông.
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 12: Biểu quyết và thông qua quyết định tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
 - Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu mời tham dự ĐHCĐ). Mỗi số cổ đông được cấp 01 thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số cổ đông, số CMND/hộ chiếu/ĐKKD, họ tên, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
2. Cách thức biểu quyết:
 - Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
 - Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua thì giơ thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự theo sự điều hành của Chủ tọa các cổ đông biểu quyết không đồng ý hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ thẻ biểu quyết.
3. Thẻ lệ biểu quyết:
 - Cứ 01 (một) quyền biểu quyết tương đương với 01 phiếu biểu quyết.
 - Quyết định của Đại hội về các nội dung nêu tại Điều 10 Quy chế này được Đại hội thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

- Riêng sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 13: Biên bản, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản của Công ty.

Điều 14: Trường hợp tổ chức Đại hội không thành.

1. Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, thì được triệu tập Đại hội lần thứ hai vào 08h30' ngày 26/03/2016. Đại hội cổ đông lần 2 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp triệu tập Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì triệu tập Đại hội lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Đại hội lần thứ 2 dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỉ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15: Thi hành Quy chế

Cổ đông và/hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 16: Quy chế này gồm 5 chương 16 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Hải Bình



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI – BẾN ĐÌNH**

**PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MÃ CỔ ĐÔNG:**

Họ và tên cổ đông:

Số lượng cổ phần sở hữu (a):

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền (b):

Tổng số lượng cổ phần đại diện (a+b):

Tổng số lượng phiếu bầu: **phiếu bầu**

Tôi đồng ý bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ hết năm tài chính 2016, như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn phiếu	Số phiếu bầu

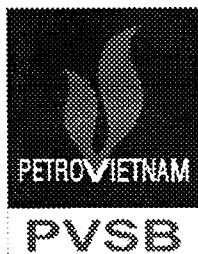
Hướng dẫn:

1. Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng thành viên cần bầu (01 thành viên HĐQT).
2. Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho ứng viên, cổ đông đánh dấu vào ô “**bầu dồn phiếu**” cho 1 ứng viên duy nhất.
3. Nếu không muốn bầu hết số phiếu bầu cho ứng viên, cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô “**số phiếu bầu**” của ứng viên.

Vũng Tàu, ngày 25/03/2016

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI – BẾN ĐÌNH

**PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
MÃ CỔ ĐÔNG:**

Họ và tên cổ đông:

Số lượng cổ phần sở hữu (a):

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền (b):

Tổng số lượng cổ phần đại diện (a+b):

Tổng số lượng phiếu bầu: phiếu bầu

Tôi đồng ý bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ hết năm tài chính 2016, như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn phiếu	Số phiếu bầu

Hướng dẫn:

1. Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng thành viên cần bầu (01 thành viên BKS).
2. Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho ứng viên, cổ đông đánh dấu vào ô “**bầu dồn phiếu**” cho 1 ứng viên duy nhất.
3. Nếu không muốn bầu hết số phiếu bầu cho ứng viên, cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô “**số phiếu bầu**” của ứng viên.

Vũng Tàu, ngày 25/03/2016

CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũng Tàu, ngày tháng 3 năm 2016

QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình được sửa đổi, bổ sung lần 8 và có hiệu lực từ ngày 1/7/2015.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty CP Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) theo quy chế dưới đây:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ

Cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông (theo danh sách cổ đông chốt ngày 19/2/2016)

ĐIỀU 2: BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị:

- Tiêu chuẩn: Áp dụng theo Điều 157 Luật Doanh nghiệp: Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập, quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

- Điều kiện: Căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 và Khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu [6] tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung /thông qua tại đại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm nay là 01 thành viên

ĐIỀU 3: BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát:

- Tiêu chuẩn: Áp dụng theo Điều 157 Luật Doanh nghiệp: Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập, quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

- Điều kiện: Căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 và Khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu [6] tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu

quyết được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

- Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

- Không phải là người có liên quan với các thành viên hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung:

Số lượng thành viên ban kiểm soát bầu bổ sung tại đại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm nay là 01 thành viên

ĐIỀU 4: HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀO HĐQT VÀ BKS:

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bao gồm:

- Phiếu ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai theo mẫu (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
- Chứng minh nhân dân (hộ chiếu) bản copy, bằng cấp và chứng chỉ liên quan (sao y)

2. Nơi nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:

Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2016

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Địa chỉ: Tầng 16, Số 9, Hoàng Diệu, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại: (84)64.6253375

Fax số (84)64.6253374

Lưu ý: Người được đề cử, tự ứng cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ tự ứng cử, đề cử của mình. (Nếu hồ sơ là bản fax thì phải có xác nhận đã nhận được bản fax và phải gửi bổ sung hồ sơ gốc cho Ban Tổ chức đại hội trước cuộc họp).

ĐIỀU 5: PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ, PHIẾU BẦU VÀ GHI PHIẾU BẦU

1. Việc biểu quyết bầu thành viên thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.
3. Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.
4. Phiếu bầu được in thống nhất, có mục để ghi tổng số quyền biểu quyết theo mã số cổ đông.
5. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu HĐQT; Ban kiểm soát theo mã số cổ đông (sở hữu và được ủy quyền).
6. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

HƯỚNG DẪN BẦU DỒN PHIẾU

+ Đối với trường hợp bầu Thành viên Hội Đồng Quản Trị:

Đại hội đồng cổ đông sẽ biểu quyết chọn 1 thành viên HĐQT. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(1.000 \times 1) = 1.000$ quyền biểu quyết.

*** Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu cho Thành viên HĐQT theo phương thức sau:**

- Dồn hết 1.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
 - Nếu không muốn bầu hết số phiếu cho ứng cử viên, cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu theo tỷ lệ khác cho ứng cử viên.
 - Trường hợp quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 1.000 quyền biểu quyết thì 1.000 quyền biểu quyết đó xem như không hợp lệ.
- + Đối với trường hợp bầu Thành viên Ban kiểm soát:

Tương tự như trường hợp bầu thành viên HĐQT.

ĐIỀU 6: KIỂM TRA, BỎ PHIẾU VÀ KIỂM PHIẾU:

1. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu.
3. Việc kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu thực hiện và phải được tiến hành tại cuộc họp ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

ĐIỀU 7: CÁC TRƯỜNG HỢP PHIẾU BẦU KHÔNG HỢP LỆ

1. Phiếu không hợp lệ là phiếu không do Ban tổ chức phát ra.
2. Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
3. Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

ĐIỀU 8: CHỌN BẦU, LẬP BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU:

1. Ứng viên trúng cử được chọn theo số phiếu được bầu từ cao đến thấp. Trường hợp kết quả bầu cử không đủ số thành viên HĐQT, BKS theo quy định thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những người đề cử/ứng cử không trúng cử đợt 1 còn lại. Nếu sau khi bầu cử lần 2 mà vẫn chưa đủ thì việc có tiếp tục bầu nữa hay không do ĐHĐCĐ quyết định.
2. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS.
3. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội. Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 9: NHỮNG KHIẾU NẠI VỀ VIỆC BẦU VÀ KIỂM PHIẾU SẼ DO CHỦ TỌA CUỘC HỌP GIẢI QUYẾT VÀ ĐƯỢC GHI VÀO BIÊN BẢN CUỘC HỌP.

Quy chế này gồm có 09 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

TRẦN HẢI BÌNH